



# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG

[www.seadanang.com.vn](http://www.seadanang.com.vn)

# MỤC LỤC

## PHẦN 1 : THÔNG TIN CHUNG

- 06 Thông tin khái quát
- 12 Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 14 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 16 Định hướng phát triển
- 20 Các rủi ro

## PHẦN 2 : TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- 26 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 29 Tổ chức và nhân sự
- 37 Tình hình đầu tư
- 38 Tình hình tài chính
- 42 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- 44 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

## PHẦN 3 : BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- 52 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- 54 Tình hình tài sản
- 56 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- 56 Giải trình của Ban Tổng Giám Đốc đối với ý kiến kiểm toán
- 57 Kế hoạch phát triển trong tương lai
- 58 Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

## PHẦN 4 : BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- 62 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
- 66 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám Đốc Công ty
- 68 Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị

## PHẦN 5 : QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 76 Hội đồng quản trị
- 82 Ban kiểm soát
- 86 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám Đốc

## PHẦN 6 : BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 90 Báo cáo tài chính đã được kiểm toán
- 141 Giải trình chênh lệch Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024
- 143 Giải trình về ý kiến ngoại trừ trên Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024
- 144 Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty





A close-up photograph of a white plate featuring several large, cooked shrimp with a vibrant orange-red hue. The shrimp are arranged around a central piece of white, possibly coconut meat. In the foreground, there are several thin slices of bright yellow lemon. At the bottom of the frame, a small pile of shrimp heads and tails is visible. The background is a plain, light-colored surface.

**1**

## **THÔNG TIN CHUNG**

- Thông tin khái quát
- Quá trình hình thành và phát triển
- Các giải thưởng tiêu biểu
- Mô hình quản trị
- Cơ cấu bộ máy quản lý
- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- Định hướng phát triển
- Các Công ty con và Công ty liên kết
- Các rủi ro



## THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG

---

Tên tiếng Anh : DANANG SEAPRODUCTS IMPORT - EXPORT CORPORATION

---

Tên viết tắt : SEADANANG

---

Mã cổ phiếu : SPD

---

Giấy CNĐKDN số : Số 0400100778 cấp lần đầu ngày 14/12/2006, thay đổi lần thứ 20 ngày 30/11/2023

Vốn điều lệ : 120.000.000.000 đồng

---

Trụ sở chính : 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

---

Số điện thoại : (0236) 3821463

---

Số Fax : (0236) 3921958

---

Website : [www.seadanang.com.vn](http://www.seadanang.com.vn)

---

Email : [info@seadanang.com.vn](mailto:info@seadanang.com.vn)





# QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

26/02/1983, Chi nhánh Xuất Khẩu Thủy Sản Đà Nẵng được thành lập, tiền thân của Công ty XNK Thủy Sản Miền Trung.

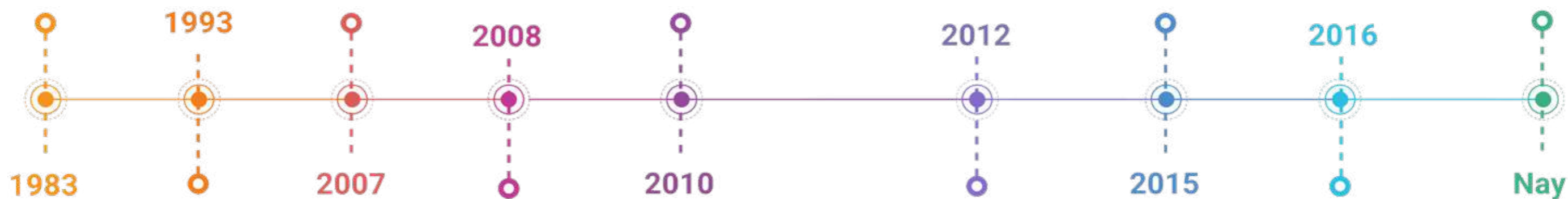
01/01/2007: Công ty Cổ Phần Xuất nhập khẩu Thủy Sản Miền Trung chính thức đi vào hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, với vốn điều lệ 55 tỷ đồng.

22/04/2010: Công ty có phiên giao dịch đầu tiên trên sàn UPCoM với mã chứng khoán SPD.

24/07/2015: Chuyển đổi từ Công ty có vốn nhà nước chi phối sang Công ty cổ phần nhà nước không chi phối.

05/12/2015: Thay đổi tên viết tắt của Công ty từ Seaprodex Đà Nẵng thành SEADANANG.

Đến nay: Công ty vẫn giữ nguyên mức vốn điều lệ 120 tỷ đồng và không ngừng phấn đấu nhằm hoàn thành tốt các mục tiêu hoạt động hàng năm được Đại hội đồng cổ đông giao phó cũng như đảm bảo được các nghĩa vụ đóng góp vào Ngân sách Nhà nước.



31/03/1993: Công ty Xuất nhập khẩu Thủy Sản Miền Trung được thành lập, là doanh nghiệp Nhà nước, hạch toán độc lập.

05/05/2008: Công ty thông qua phương án tăng vốn điều lệ thành 75,6 tỷ đồng.

24/03/2012: Công ty tăng vốn điều lệ lên 100 tỷ đồng bằng cách chào bán cổ phiếu ra công chúng.

25/01/2016: Thay đổi logo Công ty.

08/04/2016: Công ty phát hành riêng lẻ 2 triệu cổ phiếu, tăng vốn điều lệ lên 120 tỷ đồng.





## CÁC GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

Với sự nỗ lực không ngừng, Công ty đã được ghi nhận nhiều thành tích hoạt động qua các năm như sau:

- Huân chương Lao động của Nhà nước trao tặng (Hạng Ba - năm 1992, Hạng Nhì - năm 1998, Hạng Nhất - năm 2003);
- Danh hiệu Anh Hùng Lao Động trong thời kỳ đổi mới (năm 2000);
- Được vinh danh là Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín 18 năm do Bộ Công Thương xét chọn giai đoạn 2004 - 2022.
- SEADANANG được công nhận là doanh nghiệp có mối quan hệ lao động tốt thông qua các Bằng khen của UBND Thành phố Đà Nẵng về thành tích “Xuất sắc - tiêu biểu trong việc bảo vệ quyền lợi chính đáng của người lao động”, “Xuất sắc trong thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở”, được “Tôn vinh Doanh nghiệp chăm lo tốt đời sống người lao động” và “Doanh nghiệp tiêu biểu” do Liên đoàn Lao động Thành Phố Đà Nẵng trao tặng, “Có thành tích xuất sắc trong chăm lo đời sống người lao động” trong 2 năm liền (2022 – 2023), và nhiều danh hiệu quan trọng khác;
- Công ty đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự” năm 2022 do UBND Thành phố Đà Nẵng trao tặng.
- Top 30 doanh nghiệp xuất khẩu tôm thẻ chân trắng của Việt Nam trong 4 năm 2019 - 2022;
- Top 10 doanh nghiệp xuất khẩu Tôm vào thị trường Nhật (2019 - 2024);
- SEADANANG được Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP) vinh danh là một trong 49 doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản xuất sắc năm 2024.
- Và nhiều danh hiệu quan trọng khác...



## MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Mô hình quản trị của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung bao gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc.

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Đại hội đồng cổ đông quyết định các vấn đề quan trọng của Công ty, có thẩm quyền cao nhất trong Công ty. Tại Đại hội đồng cổ đông, các cổ đông bầu ra Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty. Đại hội đồng cổ đông tổ chức họp thường niên mỗi năm một lần.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị, thay mặt cho cổ đông, có quyền quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển và các vấn đề quy định trong Điều lệ của Công ty. Ngoài ra, Hội đồng quản trị kiến nghị và trình Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

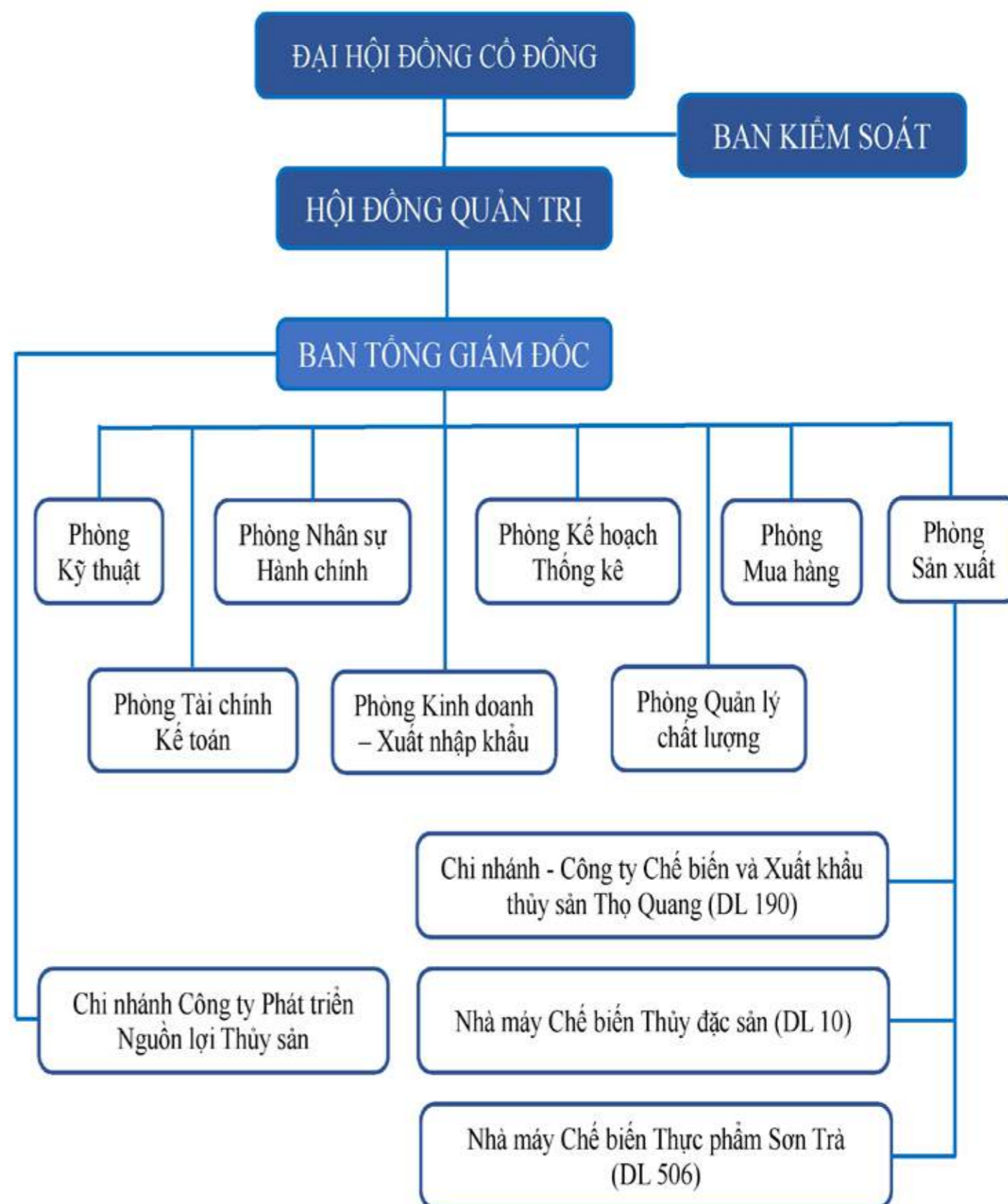
### BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát là tổ chức có trách nhiệm giám sát, kiểm tra tính hợp lý và hợp pháp của quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện các quy định trong Điều lệ của Công ty.

### BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc của Công ty được bổ nhiệm bởi Hội đồng quản trị. Ban Tổng Giám đốc điều hành hoạt động của Công ty và phải tuân thủ sự giám sát của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và pháp luật khi trực tiếp điều hành hoạt động của Công ty, thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao phó.

## CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ





# NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

## NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH

### CHẾ BIẾN - XUẤT KHẨU THỦY SẢN

Chủ đạo về chế biến tôm thẻ chân trắng và cá biển các loại, các dòng sản phẩm của SEADANANG đa dạng từ truyền thống đến giá trị gia tăng như tôm nguyên con, tôm vỏ, tôm thịt, tôm xiên que, tôm luộc, tôm nobashi, tôm tẩm bột, cá hổ, cá nhồng, cá đồng, cá sòng, cá dứa, cá saba, cá hồi, cá cam,... Điều này giúp thương hiệu SEADANANG chinh phục được các thị trường khó tính trên thế giới như Nhật, châu Âu, Mỹ, châu Á, châu Úc,...

### KINH DOANH DỊCH VỤ KHO VẬN

Công ty có hệ thống kho lạnh hiện đại, đạt chuẩn quốc tế tại Đà Nẵng với công suất trên 4000 tấn. SEADANANG luôn mang đến cho khách hàng sự an tâm về chất lượng và hình thức của từng sản phẩm cần bảo quản lạnh nhờ năng lực thiết bị cao.



### SẢN XUẤT - KINH DOANH THỨC ĂN NUÔI THỦY SẢN

Thức ăn nuôi thủy sản là lĩnh vực quan trọng trong chuỗi nuôi trồng – chế biến – xuất khẩu thủy sản. Công ty sản xuất, kinh doanh các loại thức ăn nuôi tôm, cá theo quy trình kiểm soát chặt chẽ, hệ số tiêu tốn thức ăn tối ưu, tổng hợp đầy đủ nhu cầu dinh dưỡng cho thủy sản nuôi. Ngoài ra, Công ty còn thực hiện các dịch vụ kỹ thuật công nghệ, vật tư, thiết bị phục vụ nuôi trồng thủy sản góp phần thúc đẩy nghề nuôi thủy sản Việt Nam phát triển.



### THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU

Sản phẩm của SEADANANG được tiêu thụ ở hầu hết các thị trường lớn... Trong đó, Nhật Bản là thị trường truyền thống lớn nhất của Công ty.





# ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

## TÂM NHÌN



- Trở thành doanh nghiệp tiêu biểu vì cuộc sống lành mạnh;
- Cung cấp các dịch vụ, sản phẩm chất lượng tạo nên một môi trường kinh doanh ổn định, hội nhập và phát triển;
- Mang đến những lợi ích tốt nhất cho nhà đầu tư, quý khách hàng.

## SỨ MỆNH



SEADANANG cam kết cung cấp cho người tiêu dùng những sản phẩm/dịch vụ có chất lượng cao với tất cả sự nỗ lực, cống hiến và trách nhiệm đối với cuộc sống con người và xã hội.

## MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

Công ty xác định hoạt động trọng tâm của Công ty là chế biến - xuất khẩu thủy sản, luôn cải tiến để hoàn thiện và thích nghi với sự thay đổi của thị trường – khách hàng, đồng thời tăng hiệu quả kinh doanh của Công ty.



## GIÁ TRỊ CỐT LÕI



### Đầu tư vào con người

“Đầu tư vào con người” là đầu tư vào chất lượng công việc, chất lượng sản phẩm;



### Chữ “TÍN”

Lấy chữ “tín” đối với khách hàng và các bên liên quan làm phương châm hoạt động;



### Đoàn kết - năng động - chuyên nghiệp

Lấy các giá trị “đoàn kết - năng động - chuyên nghiệp” làm nền tảng văn hóa doanh nghiệp;



### “Hợp tác cùng phát triển”

“Hợp tác cùng phát triển” là môi trường và sức mạnh để tồn tại, cạnh tranh lành mạnh hướng vào thị trường, phát triển bền vững.

## ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

### CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Là một Công ty chuyên chế biến thủy sản, nguồn nguyên liệu của Công ty chủ yếu là thủy sản chưa qua chế biến. Do vậy SEADANANG luôn đặt yếu tố môi trường lên hàng đầu.

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, Công ty luôn chú trọng, phấn đấu để đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về quản lý chất lượng và môi trường. Ngoài ra, tất cả nhà máy đều thực hiện đầy đủ các quy định, yêu cầu về đánh giá tác động đối với môi trường.

SEADANANG đã đầu tư, trang bị hệ thống máy, thiết bị hiện đại giúp tiết kiệm nhiên liệu, điện năng từ đó góp phần giảm khí thải gây ô nhiễm môi trường.

Đối với các chất thải lỏng, SEADANANG trang bị hệ thống xử lý chất thải đạt chuẩn giúp hạn chế tối đa tác hại đến môi trường. Từ năm 2022, Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng đã phê duyệt báo cáo tác động môi trường Dự án đầu tư thiết bị chế biến thủy sản với công suất 6.000 tấn thành phẩm/năm. Từ đó, Công ty có thể nâng quy mô hoạt động và lượng nước xả thải là 900 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Ngoài ra, Công ty cũng ưu tiên sử dụng các loại bao bì thân thiện với môi trường, có thể tái chế hoặc tự phân hủy để bảo vệ môi trường.



Ngành thủy sản Việt Nam đã và đang đối mặt với nhiều vấn đề, nổi cộm là thách thức liên quan đến ô nhiễm môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm, an sinh xã hội, quyền và lợi ích của người lao động... điều này có thể ảnh hưởng đến uy tín và chất lượng thủy sản Việt Nam khi bán ra thị trường thế giới. Công ty đã sớm nắm bắt được yêu cầu của khách hàng quốc tế về những cam kết trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, vì vậy, từ năm 2021 đến nay, Tiêu chuẩn BSCI (Bộ tiêu chuẩn đánh giá tuân thủ trách nhiệm xã hội trong kinh doanh) tiếp tục được duy trì tại Công ty.

Xác định nguồn nhân lực là “nòng cốt” cho sự phát triển của Công ty, SEADANANG luôn chú trọng nâng cao chất lượng đời sống của người lao động về cả vật chất lẫn tinh thần bằng việc xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động, sáng tạo và nhân văn. Tôn vinh những nỗ lực, cống hiến của các cá nhân trong thành công chung của Công ty.

## CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT



### CÔNG TY LIÊN KẾT

Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Vốn điều lệ SPD thực góp (đồng)	Tỷ lệ sở hữu của SPD
Công ty Cổ phần Đầu tư New City Seadanang	31 Ngũ Hành Sơn, Phường Mỹ An, Quận Ngũ Hành Sơn, Thành phố Đà Nẵng	Kinh doanh bắt động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	18.365.570.000	23,44%

### CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính
Công ty Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Thọ Quang	01 Bùi Quốc Hưng, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản
Công ty Phát triển Nguồn lợi Thủy sản	Lô 7A – Khu công nghiệp Điện Nam - Điện Ngọc, Phường Điện Nam Bắc, Thị xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam	Sản xuất thức ăn nuôi tôm, cá, thức ăn chăn nuôi và thực hiện các dịch vụ kỹ thuật, vật tư cho nghề nuôi trồng thủy sản.



# CÁC RỦI RO

## RỦI RO KINH TẾ

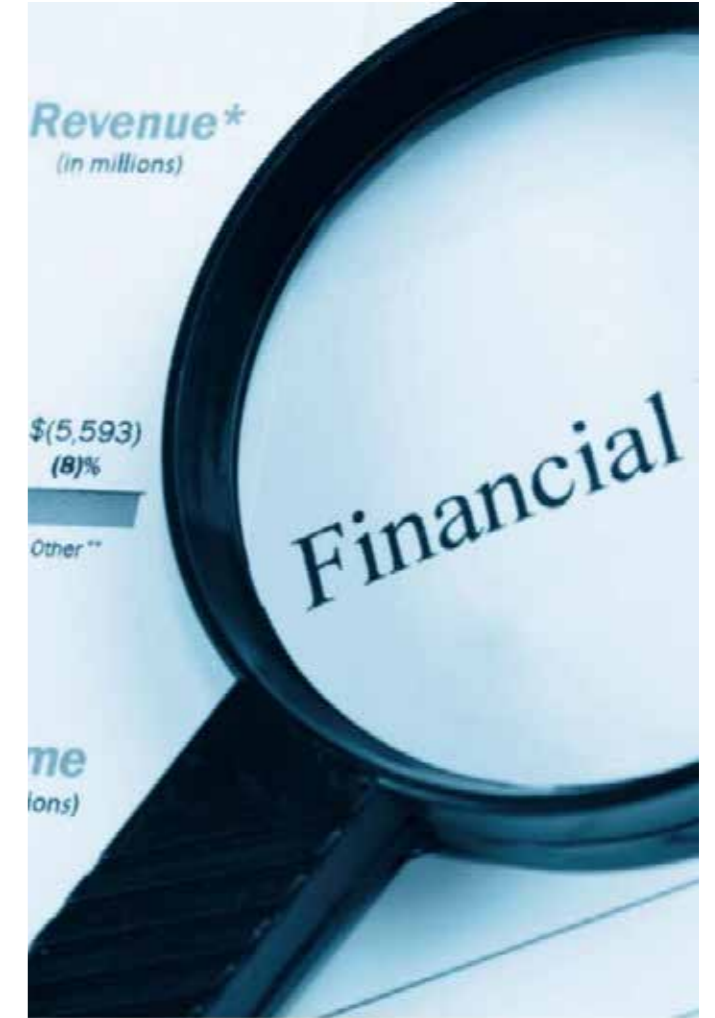
Năm 2024, kinh tế Việt Nam vận hành trong bối cảnh nền kinh tế thế giới đang trên đà phục hồi nhưng vẫn chịu nhiều khó khăn. Các bất ổn địa chính trị và căng thẳng quân sự kéo dài gây ra biến động mạnh về giá xăng dầu, nguyên vật liệu, chi phí vận tải, ảnh hưởng đến quan hệ thương mại và chuỗi cung ứng hàng hoá. Áp lực lạm phát tiếp tục tác động tiêu cực đến tăng trưởng toàn cầu, trong khi nhu cầu tại nhiều thị trường xuất khẩu suy giảm đáng kể.



Mặc dù đạt mức tăng trưởng 7,09% trong năm qua, nền kinh tế Việt Nam vẫn đối diện với nhiều thách thức, đặc biệt là các lĩnh vực liên quan đến xuất khẩu. Ngành thủy sản - trụ cột chính của SEADANANG - chịu ảnh hưởng nặng nề bởi giá nguyên liệu tăng cao, chi phí vận hành tăng và các yêu cầu khắt khe từ thị trường quốc tế như truy xuất nguồn gốc, phát triển bền vững và tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm. Bên cạnh đó, biến đổi khí hậu và thiên tai làm suy giảm nguồn cung nguyên liệu, tạo áp lực lớn lên chi phí và hiệu quả hoạt động. SEADANANG đã chủ động triển khai các biện pháp nhằm giảm thiểu rủi ro kinh tế, từ việc tối ưu hóa quy trình sản xuất, kiểm soát chất lượng, đến xây dựng chiến lược kinh doanh linh hoạt, phù hợp với bối cảnh vĩ mô. Đồng thời, Công ty tập trung quảng bá thương hiệu, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số để nâng cao năng lực quản lý và khả năng cạnh tranh.

## RỦI RO PHÁP LUẬT

Trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, hệ thống pháp luật của Việt Nam liên tục được điều chỉnh để phù hợp với các cam kết thương mại và thực tiễn trong nước. Những thay đổi này có thể gây ra khó khăn trong việc tuân thủ đối với doanh nghiệp, đặc biệt là ngành thủy sản, vốn chịu sự điều chỉnh từ nhiều quy định khắt khe của các thị trường lớn như Mỹ, Châu Âu và Nhật Bản. Để ứng phó, SEADANANG chú trọng cập nhật thường xuyên các thay đổi về luật pháp, đồng thời đảm bảo thực hiện nghiêm túc các yêu cầu pháp lý và tiêu chuẩn quốc tế. Công ty cũng tích cực phối hợp với các cơ quan chức năng, hiệp hội ngành hàng nhằm giải quyết các vướng mắc liên quan, qua đó giảm thiểu rủi ro và đảm bảo tính ổn định trong hoạt động kinh doanh.





# CÁC RỦI RO

## RỦI RO CẠNH TRANH

**N**gành thủy sản Việt Nam đang chịu áp lực cạnh tranh gay gắt từ các quốc gia có lợi thế về nuôi tôm sản lượng cao như Ecuador, Ấn Độ và Indonesia. Những nước này sở hữu nguồn nguyên liệu dồi dào, chi phí sản xuất thấp và công nghệ nuôi trồng hiện đại, tạo ra lợi thế về giá cả trên thị trường quốc tế.

Trong khi đó, ngành thủy sản Việt Nam còn tồn tại nhiều hạn chế như chi phí sản xuất cao, chất lượng sản phẩm thiếu đồng đều, và sự thiếu quy hoạch tổng thể trong nuôi trồng. Những yếu tố này làm giảm sức cạnh tranh của doanh nghiệp trong nước, đặc biệt là trong lĩnh vực xuất khẩu tôm – một ngành hàng chủ lực của SEADANANG.

Công ty đã và đang áp dụng các giải pháp chiến lược nhằm tăng cường lợi thế cạnh tranh, bao gồm tập trung kiểm soát chất lượng nguyên liệu đầu vào, tối ưu hóa quy trình sản xuất và phát triển các sản phẩm có giá trị gia tăng cao. Ngoài ra, Công ty cũng đẩy mạnh marketing, duy trì mối quan hệ với các khách hàng hiện tại và tìm kiếm các thị trường tiềm năng mới.

## RỦI RO TỶ GIÁ

**L**à một doanh nghiệp xuất nhập khẩu, SEADANANG chịu ảnh hưởng lớn từ biến động tỷ giá, đặc biệt là giữa các đồng tiền USD, JPY và VND. Những thay đổi trong tỷ giá có thể ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Để ứng phó, SEADANANG tập trung phân tích và dự báo tình hình tỷ giá, xây dựng chiến lược giá bán phù hợp và cơ cấu lại các thị trường xuất khẩu. Công ty cũng theo dõi sát sao biến động tỷ giá để kịp thời điều chỉnh chính sách tín dụng và đảm bảo hiệu quả kinh tế trong các giao dịch thương mại.



## RỦI RO LÃI SUẤT

**B**iến động lãi suất ảnh hưởng lớn đến chi phí tài chính và hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp có sử dụng vốn vay ngân hàng. Mặc dù lãi suất trong năm 2024 có xu hướng giảm, nhưng vẫn tiềm ẩn nguy cơ gia tăng trong bối cảnh các yếu tố vĩ mô thay đổi nhanh chóng. SEADANANG đã chủ động cập nhật thông tin về lãi suất và các chính sách tiền tệ, từ đó xây dựng kế hoạch vay vốn linh hoạt. Đồng thời, Công ty tối ưu hóa dòng tiền và chi phí tài chính nhằm giảm thiểu tác động từ biến động lãi suất.

## RỦI RO GIÁ NGUYÊN LIỆU

**N**guồn cung nguyên liệu thủy sản của SEADANANG phụ thuộc nhiều vào các yếu tố tự nhiên như thời tiết, chất lượng nước, con giống và phương pháp nuôi trồng. Thời tiết xấu, như mưa lũ hay hạn hán, có thể làm giảm sản lượng thu hoạch hoặc ảnh hưởng đến chất lượng thủy sản. Bên cạnh đó, nguồn nước ô nhiễm hay không đạt chuẩn cũng có thể tác động tiêu cực đến sự phát triển của thủy sản, làm giảm chất lượng nguyên liệu đầu vào. Hơn nữa, việc nuôi trồng không được kiểm soát tốt, như việc sử dụng con giống kém chất lượng, cũng có thể gây thiệt hại lớn, dẫn đến tăng chi phí thu mua hoặc thay thế nguyên liệu. Tất cả những yếu tố này đều khiến giá nguyên liệu dễ biến động và tạo ra sự không ổn định trong chuỗi cung ứng.

SEADANANG đã xây dựng kế hoạch thu mua và dự trữ nguyên liệu phù hợp, bảo đảm đủ nguồn cung cho các chu kỳ sản xuất dài hạn. Hệ thống kho lạnh hiện đại được đầu tư để dự trữ nguyên liệu và giảm thiểu ảnh hưởng của biến động giá theo mùa vụ.



## RỦI RO KHÁC

**B**ên cạnh các rủi ro chính đã nêu, Công ty còn phải đối mặt với nhiều yếu tố bất khả kháng khác như thiên tai, dịch bệnh, và hỏa hoạn. Những rủi ro này, dù có xác suất xảy ra thấp, nhưng khi xảy ra thường gây ra thiệt hại nghiêm trọng về người, tài sản và hoạt động sản xuất kinh doanh.

Nhằm giảm thiểu tác động từ các yếu tố bất khả kháng, SEADANANG đã chủ động thực hiện nhiều biện pháp như mua bảo hiểm cho tài sản và người lao động, tổ chức các buổi tập huấn về an toàn lao động và phòng cháy chữa cháy. Đồng thời, Công ty luôn tuân thủ các khuyến nghị của địa phương trong công tác phòng chống thiên tai và đảm bảo an toàn cho hệ thống cơ sở vật chất.





2

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tổ chức và nhân sự
- Tình hình đầu tư
- Tình hình tài chính
- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu
- Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty



# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

## CƠ CẤU DOANH THU

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Doanh thu	Năm 2023	Năm 2024	% 2024/2023
1	Doanh thu chế biến - xuất khẩu thủy sản	735.728	710.605	96,59%
2	Doanh thu sản xuất thức ăn nuôi thủy sản	9.739	7.313	75,09%
3	Doanh thu kinh doanh dịch vụ	7.907	7.586	95,94%
<b>Tổng cộng</b>		<b>753.374</b>	<b>725.504</b>	<b>96,30%</b>

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy Sản Miền Trung tiếp tục trải qua năm 2024 đầy thách thức, sản xuất xuất khẩu thủy sản nhiều lúc ở tình trạng căng thẳng khi mức cầu giảm, giá bán đi xuống vì đồng Yên mất giá, trong khi đây là lĩnh vực tỷ trọng doanh thu lớn nhất với 97,95% doanh thu toàn Công ty. Kim ngạch xuất khẩu đạt 86,38% kế hoạch năm 2024, giảm 9% so với năm 2023. Doanh thu năm 2024 đạt 725,5 tỷ đồng tương ứng giảm 3,7% so với 2023 (753,37 tỷ đồng).

### Mảng chế biến – xuất khẩu thủy sản

Năm 2024, xuất khẩu thủy sản Việt Nam trải qua một năm nhiều biến động, giá tôm giảm ở những tháng đầu năm và tăng vào những tháng cuối năm, làm tình trạng hợp đồng đã ký dài trong vụ chính vấp phải thua lỗ nhiều nếu không xoay sở kịp, dẫn đến khó khăn kép: giá cao và thiếu nguyên liệu. Bên cạnh đó, nhu cầu giảm, cạnh tranh tăng, rào cản thị trường tăng, lạm phát chi phối nhu cầu tiêu thụ ở các thị trường, và cạnh tranh gay gắt từ các nước sản xuất lớn... SEADANANG là một trong nhiều doanh nghiệp đã tự điều chỉnh sản xuất để thích hợp với nhu cầu thị trường, mảng chế biến Cá đã hỗ trợ đáng kể cho chế biến Tôm truyền thống, đây không chỉ là vấn đề đảm bảo việc làm cho người lao động mà cơ hội tăng thị phần trong tương lai cũng được mở ra.

Kết thúc năm 2024, doanh thu chế biến xuất khẩu thủy sản đạt 710,6 tỷ đồng, giảm 3,41% so với năm 2023, với sản lượng Tôm chiếm tỷ trọng 55%, Cá 45%.



### Mảng sản xuất thức ăn nuôi thủy sản

Hoạt động sản xuất thức ăn nuôi thủy sản tiếp tục gặp nhiều khó khăn. Kết thúc năm 2024, Công ty ghi nhận doanh thu đạt 7,31 tỷ đồng, tương đương giảm 24,91% so cùng kỳ 2023.

### Mảng hoạt động kinh doanh dịch vụ

Doanh thu kinh doanh dịch vụ của Công ty ghi nhận đạt 7,586 tỷ đồng, giảm 4,06% so với cùng kỳ 2023; do nhu cầu sử dụng kho phục vụ hàng sản xuất gia công của Công ty nhiều.

### Cơ cấu chi phí

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% 2024/2023
1	Giá vốn hàng bán	685.407	655.921	95,70%
2	Chi phí tài chính	20.242	17.007	84,02%
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>16.140</i>	<i>13.701</i>	<i>84,89%</i>
3	Chi phí bán hàng	15.905	15.244	95,84%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	38.624	35.942	93,06%
5	Chi phí khác	1.352	0.371	27,44%
<b>Tổng chi phí</b>		<b>761.530</b>	<b>724.485</b>	<b>95,14%</b>

Năm 2024 khép lại với tổng chi phí là 724,48 tỷ đồng, tương đương giảm 4,86% so với cùng kỳ năm 2023. Giá vốn hàng bán tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn nhất với 90,54%. Chi phí tài chính giảm từ 20,24 tỷ xuống còn 17,01 tỷ đồng, tương ứng giảm 15,98% so với năm 2023. Chi phí bán hàng giảm 0,66 tỷ đồng tương ứng giảm 4,16%, chi phí quản lý giảm từ 38,62 tỷ xuống còn 35,94 tỷ đồng tương ứng giảm 6,94%. Chi phí khác giảm hơn so với cùng kỳ là 980 triệu đồng.



# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

## TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2024	%Thực hiện/ Kế hoạch 2024
<b>Tổng doanh thu</b>	Tỷ đồng	733,83	819,00	89,60%
<b>Kim ngạch xuất khẩu</b>	Triệu USD	27,72	32,09	86,38%
<b>SXKD thức ăn nuôi thủy sản</b>				
Doanh thu	Tỷ đồng	7,31	10,96	66,70%
Sản lượng	Tấn	557,95	837,00	66,66%
<b>Doanh thu kinh doanh kho vận, khác</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>7,59</b>	<b>7,66</b>	<b>99,03%</b>
<i>Dịch vụ kho vận Đà Nẵng</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>3,51</i>	<i>3,50</i>	<i>100,29%</i>
<i>Doanh thu khác của Công ty</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>4,08</i>	<i>4,16</i>	<i>97,98%</i>
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>9,15</b>	<b>8,80</b>	<b>103,98%</b>

Theo Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP), 2024 là một năm “ngoạn mục” đối với ngành thủy sản Việt Nam, suốt từ những năm dịch bệnh Covid-19 đến nay, cho thấy sự thích ứng, nhanh nhạy của các doanh nghiệp đóng một vai trò hết sức quan trọng khi thị trường có quá nhiều thay đổi, biến động đa dạng...

Cơ cấu tỷ trọng các mặt hàng chế biến của Công ty cũng thay đổi đáng kể trong năm 2024, khi khó khăn kếp về giá bình quân xuất khẩu chung của Tôm giảm và tình trạng thiếu nguyên liệu, chịu sự cạnh tranh gay gắt từ các nước sản xuất lớn như Ấn Độ, Ecuador, Indonesia. Công ty tập trung vào thị trường Nhật với đa số là khách hàng truyền thống, do khó khăn nên các khách tập trung vào mặt hàng kích thước nhỏ, để phù hợp với nhu cầu thị trường khi đồng Yên mất giá liên tục.

Về lao động, dù hiệu suất giữ lao động của Công ty năm 2024 có cải thiện hơn năm 2023 nhưng sự dịch chuyển lao động vẫn rất lớn. Tình trạng lao động mới nhiều đã ảnh hưởng năng suất, chi phí học việc và tăng giờ nhiều hơn. Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung đã rất cố gắng nỗ lực để vượt qua khó khăn, đảm bảo duy trì công nhân của Công ty không thiếu việc.

Kết quả kim ngạch xuất khẩu đạt 86,38% kế hoạch năm 2024, giảm 9% so với năm 2023. Tổng doanh thu đạt 89,6% so với kế hoạch năm 2024, giảm 3,8% so với năm 2024.

# TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

## DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

Tính tại thời điểm 31/12/2024

STT	Thành viên	Chức vụ
1	Bà: Trần Như Thiên My	Tổng Giám Đốc
2	Ông: Nguyễn Anh Tuấn	Phó Tổng Giám Đốc
3	Ông: Lê Thanh Phương	Kế Toán Trưởng

## NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2024

Không có





### BÀ TRẦN NHƯ THIÊN MỸ

Tổng Giám Đốc

Ngày sinh	: 11/06/1969
Trình độ chuyên môn	: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh; Cử nhân Kế toán Tài chính
Quá trình công tác	:
1991 – 11/1993	Kế toán - Seaprodex Nha Trang
12/1993 – 10/2003	Kế toán - Công ty Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung (Seaprodex Danang)
11/2003 – 2006	Thư ký, trợ lý Giám đốc - Seaprodex Danang
01/2007 – 08/2007	Phó Ban Tài chính - Kế hoạch - Đầu tư (Seaprodex Danang)
09/2007 – 2009	Phó Giám đốc Công ty Chế biến & Xuất khẩu Thủy sản Thọ Quang (Seaprodex Danang)
01/2010 – 09/2012	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung
10/2012 – 03/2017	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung
03/2017 đến nay	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung
05/2017 – 04/2022	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung
04/2021 – 04/2022	Người phụ trách quản trị Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung nhiệm kỳ 2017 - 2022
04/2024 – Nay	Người phụ trách quản trị Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung nhiệm kỳ 2022 - 2027

- **Chức vụ hiện nay tại Công ty:** Tổng Giám đốc, Người phụ trách quản trị Công ty
- **Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:** Không có
- **Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:** Không có
- **Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác:** Không có
- **Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:** Không có

### ÔNG NGUYỄN ANH TUẤN

Phó Tổng Giám Đốc

Ngày sinh	: 31/12/1970
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân thống kê
Quá trình công tác	:
08/1994 – 04/1999	Chuyên viên Phòng Kế hoạch Xí nghiệp chế thủy sản 86
05/1999 – 09/2003	Phó Phòng Kế hoạch Xí nghiệp chế thủy sản 86
10/2003 – 12/2006	Trưởng Phòng Kế hoạch Xí nghiệp chế thủy sản 86
01/2007 – 09/2012	Phó Giám đốc Công ty Chế biến & Xuất khẩu Thủy sản Thọ Quang
10/2012 – Nay	Phó Tổng Giám Đốc Công ty Cổ Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung
01/04/2020 – Nay	Giám đốc Chi nhánh – Công ty chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Thọ Quang

- **Chức vụ hiện nay tại Công ty:** Phó Tổng Giám đốc
- **Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:** Không có
- **Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:** 90 cổ phiếu, chiếm ~0,00% vốn điều lệ
- **Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác:** Không có
- **Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:**  
Vợ Lê Thị Hoa nắm giữ 580 cổ phiếu, chiếm ~0,00% vốn điều lệ





### ÔNG LÊ THANH PHƯƠNG

#### Kế toán trưởng

Ngày sinh	:	20/10/1977
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Kế toán – Kiểm toán
Quá trình công tác	:	
2000 – 2001		Nhân viên kế toán - Công ty Bia Đà Nẵng
2002 – 2005		Phó phòng kế toán, quyền kế toán trưởng Chi nhánh Công ty Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Cam Ranh thuộc Công ty Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung
2006 – 10/2012		Kế toán trưởng Chi nhánh Công ty Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Thọ Quang thuộc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung
10/2012 – Nay		Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung

- **Chức vụ hiện nay tại Công ty:** Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài chính Kế toán
- **Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:** Không có
- **Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:** Không có
- **Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác:** Không có
- **Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:** Không có



## SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

Tính tại ngày: 31/12/2024

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ
1	Đại học, trên đại học	93	9,99%
2	Cao đẳng	32	3,44%
3	Trung cấp	33	3,54%
4	Tốt nghiệp trung học phổ thông	397	42,64%
5	Lao động phổ thông	376	40,39%
<b>Tổng cộng</b>		<b>931</b>	<b>100,00%</b>





# TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

## CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

### Về tuyển dụng

Nguồn nhân lực là yếu tố cốt lõi, đóng vai trò quyết định trong sự phát triển bền vững của Công ty. Hằng năm, Công ty xây dựng kế hoạch tuyển dụng nhằm đáp ứng nhu cầu mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh và nâng cao chất lượng dịch vụ. Quá trình tuyển dụng được thực hiện linh hoạt, phù hợp với đặc thù môi trường làm việc, đảm bảo thu hút những ứng viên xuất sắc, đáp ứng đầy đủ tiêu chí về chuyên môn và văn hóa doanh nghiệp. Công tác tuyển dụng được triển khai minh bạch, công bằng, với ưu tiên dành cho những ứng viên có năng lực vượt trội, chuyên môn vững vàng và kinh nghiệm thực tiễn phong phú.



### Về đào tạo và phát triển

SEADANANG tin rằng đầu tư vào con người là đầu tư cho tương lai, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển lâu dài của doanh nghiệp. Công ty đặc biệt chú trọng công tác đào tạo và phát triển nhân sự nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng làm việc, từ đó gia tăng năng suất lao động và hiệu quả hoạt động. Công ty tổ chức đánh giá năng lực định kỳ, từ đó đưa ra lộ trình phát triển phù hợp, đảm bảo nhân sự được bố trí vào những vị trí tối ưu theo năng lực và tiềm năng.

### Môi trường làm việc

SEADANANG cam kết xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện và năng động, tạo điều kiện để nhân viên phát huy tối đa năng lực và sự sáng tạo. Công ty trang bị đầy đủ máy móc, thiết bị, phương tiện làm việc và bảo hộ lao động nhằm bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động, sức khỏe và hiệu suất làm việc của nhân viên.

### Về lương, thưởng

Công ty luôn tuân thủ các quy định pháp luật về tiền lương, đồng thời xây dựng chính sách thu nhập minh bạch, công bằng, dựa trên các tiêu chí như tình hình thị trường lao động, trình độ chuyên môn, năng lực, trách nhiệm công việc, khối lượng công việc thực tế và kết quả làm việc của từng cá nhân. Chính sách lương thưởng của SEADANANG không chỉ mang tính cạnh tranh mà còn là động lực thúc đẩy nhân viên gắn bó và cống hiến lâu dài.

### Về cơ hội thăng tiến

Nhằm bảo đảm sự phát triển bền vững của đội ngũ nhân sự, Công ty xây dựng kế hoạch sử dụng nguồn nhân lực và lộ trình nghề nghiệp rõ ràng cho từng vị trí. Nhân viên được định hướng phát triển kỹ năng và kiến thức chuyên môn để có cơ hội thăng tiến lên các vị trí cao hơn, đóng góp vào sự phát triển chung của doanh nghiệp.







**Về chế độ phúc lợi, đãi ngộ**

SEADANANG luôn đặt quyền lợi của người lao động lên hàng đầu, cam kết thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và bảo hiểm thất nghiệp theo quy định pháp luật, ngoài ra người lao động của Công ty được hưởng đầy đủ các quyền lợi quy định trong Thỏa ước lao động tập thể, được cơ quan chức năng công nhận. Bên cạnh đó, Công ty còn triển khai nhiều chương trình phúc lợi hấp dẫn:

- Hỗ trợ 100% chi phí suất ăn ca, đồng thời chú trọng nâng cao giá trị dinh dưỡng nhằm bảo đảm sức khỏe cho nhân viên.
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hai lần mỗi năm và khám bệnh nghề nghiệp theo quy định.
- Cung cấp đồng phục và trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ cá nhân cho người lao động.
- Nhân dịp các ngày lễ lớn như Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán, Ngày Giải phóng Miền Nam – Thống nhất đất nước, Quốc tế Thiếu nhi, Trung thu, ngày

Quốc tế Phụ nữ, ngày Phụ nữ Việt Nam, Ngày Quốc Khánh, Công ty tổ chức tặng quà cho cán bộ công nhân viên và người thân, đồng thời sắp xếp bữa ăn chất lượng cao nhằm nâng cao đời sống tinh thần và gắn kết đội ngũ nhân sự.

- Hỗ trợ nhân viên có hoàn cảnh khó khăn hoặc gặp biến cố đột xuất.
- Đóng góp tích cực vào các hoạt động từ thiện tại địa phương.
- Tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, tham quan du lịch nhân các dịp kỷ niệm quan trọng, tạo điều kiện tái tạo sức lao động và nâng cao tinh thần gắn kết trong tập thể.

Với chính sách nhân sự toàn diện, SEADANANG không ngừng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo động lực cho đội ngũ cán bộ công nhân viên phát triển, đồng hành cùng sự lớn mạnh của Công ty.

**Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Tên	Giá gốc (đồng)	Giá trị sổ sách (đồng)
Trái phiếu ICB (*)	1.500.000.000	1.500.000.000

(\*) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là 15.000 trái phiếu mệnh giá 100.000 đồng của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Ngũ Hành Sơn, kỳ hạn 10 năm, lãi suất bằng lãi suất tham chiếu + 0,8%/năm, được chấp thuận mua vào ngày 20/07/2023.

**Góp vốn vào đơn vị khác**

Tên công ty	SPD sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu	Vốn điều lệ SPD thực góp (đồng)
Công ty Cổ phần Long Hậu (LHG)	137.910	0,28%	2.121.607.440

**CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT**

Tên công ty	SPD sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu	Vốn điều lệ SPD thực góp (đồng)
Công ty Cổ phần Đầu tư New City Seadanang	1.836.557	23,44%	18.365.570.000





# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% 2024/2023
1	Tổng giá trị tài sản	391.985	410.829	104,81%
2	Doanh thu thuần	751.795	725.315	96,48%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	0.736	8.458	1.149,18%
4	Lợi nhuận khác	-18	695	
5	Lợi nhuận trước thuế	718	9.153	1.274,79%
6	Lợi nhuận sau thuế	718	8.349	1.162,81%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

Kết thúc năm 2024, Công ty ghi nhận doanh thu thuần đạt 725,315 tỷ đồng, tương đương giảm 3,52% so với cùng kỳ năm 2023. Nguyên nhân xuất phát từ việc năm 2024 tiếp tục chịu ảnh hưởng do kinh tế thế giới phục hồi chậm, người tiêu dùng thắt chặt chi tiêu. Nhu cầu tiêu thụ giảm ở hầu hết các thị trường, gây khó khăn cho tiêu thụ sản phẩm, giá bán sản phẩm cũng giảm, dẫn đến kim ngạch xuất khẩu giảm theo. Lợi nhuận của Công ty đạt được trong kỳ ngoài việc thay đổi đa dạng hoạt động sản xuất xuất khẩu, tăng tỷ trọng sản xuất gia công cá, việc tiết kiệm chi phí, quản lý hiệu quả định mức, tăng tỷ lệ thu hồi thành phẩm và Công ty cũng thu hồi được khoản dự phòng công nợ hơn 4,2 tỷ đồng. Năm 2024 ghi nhận lợi nhuận sau thuế đạt 8,349 tỷ đồng, bằng 1.162,81% so với năm 2023.



## CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023	Năm 2024
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,16	1,17
Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,36	0,35
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	68,41	67,82
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	216,53	210,80
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	2,94	3,05
Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Vòng	1,74	1,81
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,10	1,15
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	0,58	6,52
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	0,17	2,08
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	0,10	1,17



# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

## CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

### Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Hệ số thanh toán ngắn hạn năm 2024 có sự tăng nhẹ so với năm 2023. Nợ ngắn hạn và tài sản ngắn hạn tăng. Hệ số tiếp tục duy trì lớn hơn 1, cho thấy Công ty đủ khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn và đang dần cải thiện khả năng thanh toán. Mặt khác, hệ số thanh toán nhanh có giảm xuống 0,35 so với mức 0,36 lần như năm 2023. Hàng tồn kho tăng từ 207,297 tỷ đồng lên 222,31 tỷ đồng, tương đương tăng 7,24% so với năm trước. Đồng thời, hàng tồn kho chiếm 54,11% trong tổng Tài sản.



### Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Trong năm, Hệ số nợ trên tổng Tài sản giảm nhẹ từ 68,41% xuống còn 67,82%, Hệ số Nợ trên Vốn chủ sở hữu cũng giảm từ 216,53% xuống còn 210,80%. Nợ phải trả được ghi nhận tăng nhẹ 3,91% so với năm 2023, ghi nhận 278,643 tỷ đồng. Cụ thể, tổng Tài sản được ghi nhận tăng 4,8% so với năm 2023, tương đương tăng từ 391,958 tỷ đồng lên 410,829 tỷ đồng. Đồng thời, Vốn chủ sở hữu được ghi nhận tăng từ 123,84 tỷ đồng lên 132,18 tỷ đồng, tương đương tăng 6,74% so với năm 2023. Do đó, các chỉ tiêu về cơ cấu vốn đều có xu hướng giảm.



### Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Với diễn biến tình hình sản xuất và xuất khẩu dần dần ổn định, năm 2024 nhờ sự đoàn kết, chủ động và nỗ lực của toàn bộ đội ngũ cán bộ công nhân viên SEADANANG đã ghi nhận hiệu quả tốt hơn so với cùng kỳ trong các lĩnh vực, cụ thể lợi nhuận sau thuế đạt 8,348 tỷ đồng, bằng 1.162,81% so với cùng kỳ năm trước. Do đó, các hệ số khả năng sinh lời của SEADANANG đều tăng so với năm 2023:

- + Hệ số Lợi nhuận sau thuế trên Doanh thu thuần đạt 1,15%, cùng kỳ 0,10%;
- + Hệ số Lợi nhuận sau thuế trên Vốn chủ sở hữu bình quân 6,52%, cùng kỳ 0,58%;
- + Hệ số Lợi nhuận sau thuế trên Tổng tài sản bình quân đạt 2,08%, cùng kỳ 0,17%;
- + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh trên Doanh thu thuần đạt 1,17%, cùng kỳ 0,10%.

### Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Kết thúc năm 2024, Vòng quay hàng tồn kho tăng từ 2,94 vòng năm 2023 lên 3,05 vòng và Vòng quay tổng tài sản 1,81 vòng. Trong năm 2024, Giá vốn hàng bán của Công ty giảm tương ứng với giảm Doanh thu, cụ thể Công ty ghi nhận Giá vốn hàng bán đạt 655,92 tỷ đồng, giảm 4,3% so với năm trước. Tương tự, Doanh thu thuần giảm 3,52%, tương đương giảm từ 751,79 tỷ đồng còn 725,31 tỷ đồng. Tổng Tài sản của Công ty được ghi nhận tăng, cụ thể từ 391,98 tỷ đồng lên 410,829 tỷ đồng, tương đương tăng 4,8% so với cùng kỳ năm trước. Vì vậy, các chỉ tiêu về năng lực hoạt động đều có xu hướng tăng nhẹ.





# CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

## CỔ PHẦN

<b>Tổng số cổ phiếu đã phát hành</b>	: 12.000.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	: 12.000.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ	: 0 cổ phiếu
<b>Loại cổ phần</b>	: Cổ phần phổ thông
<b>Mệnh giá cổ phần</b>	: 10.000 đồng/cổ phần
<b>Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do</b>	: 12.000.000 cổ phần
<b>Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ Công ty hay cam kết của người sở hữu</b>	: 0 cổ phần

## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Tính tại ngày: 17/03/2025

Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>201</b>	<b>11.996.800</b>	<b>119.968.000.000</b>	<b>99,97%</b>
Cá nhân	195	5.480.673	54.806.730.000	45,67%
Tổ chức	6	6.516.127	65.161.270.000	54,30%
<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>2</b>	<b>3.200</b>	<b>32.000.000</b>	<b>0,03%</b>
Cá nhân	2	3.200	32.000.000	0,03%
Tổ chức	-	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>203</b>	<b>12.000.000</b>	<b>120.000.000.000</b>	<b>100,00%</b>

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 0%

**TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU** : Không có

**GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ** : Không có

**CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC** : Không có





# BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

## TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

**T**rong quá trình hình thành và phát triển, Công ty đã nhận thức được rằng bảo vệ môi trường không chỉ là trách nhiệm và nghĩa vụ của doanh nghiệp, mà còn là nền tảng cốt lõi để phát triển bền vững trong tương lai. Do đó, hoạt động sản xuất kinh doanh phải liên quan chặt chẽ đến bảo vệ môi trường, là điều kiện tiên quyết trong mỗi chiến lược và kế hoạch phát triển của Công ty. Bên cạnh việc tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, Công ty còn tiếp tục đổi mới công nghệ phù hợp với thực tế, trang bị các máy móc, thiết bị tiết kiệm năng lượng để giảm thiểu các chất thải phát sinh. Công ty kiểm soát nghiêm ngặt quy trình sản xuất để đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn bảo vệ môi trường và định hướng phát triển bền vững. Đồng thời, trong mọi hoạt động, Công ty luôn ưu tiên sử dụng năng lượng tiết kiệm

và hiệu quả. Bằng cách này, Công ty hy vọng sẽ góp phần giảm thiểu khí nhà kính và bảo vệ môi trường thêm xanh, sạch, đẹp.

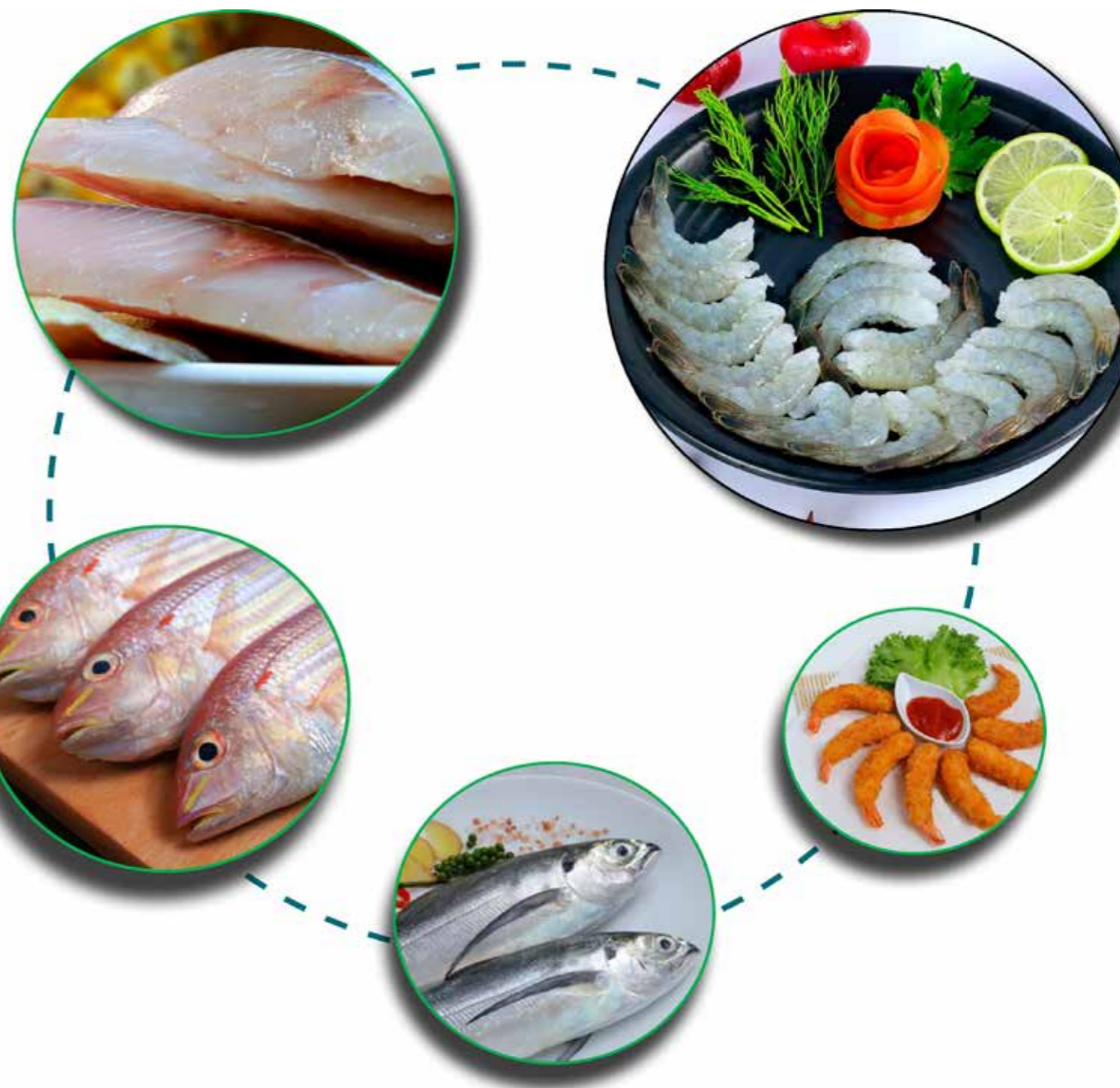
Các biện pháp nhằm giảm thiểu tác động đến môi trường:

- Lắp đặt hệ thống xử lý nước thải công nghiệp thủy sản, nước thải từ hoạt động sản xuất và chất thải sẽ được thu gom và xử lý theo đúng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chế biến thủy sản (QCVN 11:2015/BTNMT);
- Việc thu gom chất thải rắn, phế liệu, rác thải công nghiệp và rác sinh hoạt được thực hiện một cách hợp lý bởi đơn vị có đủ năng lực để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải đúng quy định tránh gây ảnh hưởng đến môi trường và hoạt động của Công ty và cộng đồng.

## QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

**C**ông ty chuyên sản xuất chế biến và xuất khẩu thủy sản, vì vậy khối lượng thủy sản tiêu thụ là rất lớn. Công ty luôn sử dụng nguồn nguyên liệu thủy sản được kiểm tra chất lượng, nhập kho đúng quy trình. Công ty luôn chú ý đến công tác bảo quản để đảm bảo không xảy ra các trường hợp hư hỏng hoặc suy giảm chất lượng nguyên liệu trong quá trình lưu trữ và sản xuất. Bên cạnh đó, Công ty ưu tiên sử dụng các loại bao bì

xanh, có khả năng tái chế hoặc tự phân hủy nhanh trong môi trường tự nhiên để đóng gói sản phẩm. Để tối ưu hóa nguồn nguyên vật liệu, Công ty không ngừng nghiên cứu và khuyến khích nhân viên có những sáng kiến tái sử dụng hoặc sử dụng mức phù hợp nhất để tăng hiệu quả sản xuất và bảo vệ môi trường xung quanh.



## TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

**N**hận thức được tính cấp thiết về công tác bảo vệ môi trường, Công ty luôn tuân thủ chặt chẽ các quy định về bảo vệ môi trường và không vi phạm liên quan đến môi trường trong năm vừa qua. Đồng thời, Công ty cũng phổ biến kiến thức về môi trường cho cán bộ, công nhân viên để nâng cao nhận thức và hiểu biết về vấn đề này. SEADANANG không ngừng tìm kiếm các giải pháp thực tế để giảm thiểu tác động ô nhiễm môi trường

trong quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty.





## BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY



### TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

**T**iết kiệm năng lượng là vấn đề mà Công ty luôn quan tâm. Công ty đã đầu tư máy, thiết bị sản xuất hiện đại nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất đồng thời tiết kiệm thời gian và năng lượng tiêu thụ. Kế hoạch sản xuất được xây dựng một cách phù hợp để tối ưu các nguồn lực. Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên tuyên truyền, nâng cao ý thức tiết kiệm năng lượng của mỗi cán bộ công nhân viên.

### TIÊU THỤ NƯỚC

**C**ông ty sử dụng nước chủ yếu cho các nhà máy sản xuất, trung bình mỗi tháng, Công ty tiêu thụ khoảng hơn 20.000 m<sup>3</sup> nước. Công ty luôn đề ra và quản lý định mức tiêu hao hàng tháng đảm bảo việc tiêu hao nước không vượt quá định mức tiêu hao đã đề ra. Công ty đã trang bị hệ thống xử lý nước thải với công suất 1.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm, đảm bảo chất lượng nước thải đáp ứng tiêu chuẩn QCVN 11:2015/BTNMT.



## BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG



**S**EADANANG nhận thức rõ rằng sự hiện diện của Công ty sẽ ảnh hưởng đến kinh tế, môi trường và cộng đồng tại địa phương cũng như toàn quốc. Vì vậy, bên cạnh mục tiêu kinh doanh, SEADANANG cũng quan tâm đến cộng đồng, bảo vệ môi trường và tạo ra những giá trị sống toàn diện hơn thông qua các chương trình hỗ trợ và phát triển cộng đồng. SEADANANG tin rằng việc thực hiện trách nhiệm với xã hội sẽ mang lại những thay đổi tích cực và lâu dài cho cộng đồng, góp phần cho sự phát triển của đất nước. Từ đó, cả cộng đồng và SEADANANG sẽ cùng phát triển bền vững và đạt được sự thịnh vượng.





# BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

## CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Tổng số lượng người lao động (người)	765	958	945	1007	915
Thu nhập bình quân (đồng/ người/ tháng)	8.714.062	9.607.626	9.192.432	9.300.895	9.307.013

### Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Công ty luôn cam kết xây dựng môi trường làm việc an toàn, lành mạnh và đầy đủ phúc lợi, đảm bảo sức khỏe cho người lao động. Các chính sách lao động của Công ty được triển khai đồng bộ, tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật và tiêu chuẩn ngành, đồng thời không ngừng cải thiện để nâng cao chất lượng đời sống của cán bộ, công nhân viên.

**Chăm sóc sức khỏe người lao động:** Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động với các tiêu chí cao hơn quy định. Trong các giai đoạn có mùa dịch bệnh, Công ty chủ động thực hiện các biện pháp phòng ngừa và bảo vệ, đảm bảo an toàn sức khỏe cho nhân viên tại nơi làm việc, bao gồm trang bị đầy đủ dụng cụ y tế, thiết bị bảo hộ và tổ chức các chương trình tư vấn sức khỏe.

**An toàn, vệ sinh lao động và điều kiện làm việc:** Công ty cam kết tuân thủ chặt chẽ các quy định về an toàn, vệ sinh lao động và sức khỏe nghề nghiệp. Hằng năm, Công ty tổ chức các chương trình đào tạo, huấn luyện về An toàn, vệ sinh lao động nhằm nâng cao nhận thức và kỹ năng phòng tránh tai nạn

cho nhân viên. Đồng thời, Công ty trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ cá nhân, thường xuyên kiểm tra, đánh giá mức độ an toàn tại các khu vực làm việc và triển khai các biện pháp cải thiện điều kiện lao động nhằm giảm thiểu rủi ro, bảo vệ tối đa quyền lợi của người lao động.

**Chính sách phúc lợi và đãi ngộ:** Công ty luôn chú trọng xây dựng chính sách lương, thưởng và chế độ phúc lợi hấp dẫn, đảm bảo tính cạnh tranh và phù hợp với quy định pháp luật. Hệ thống lương thưởng được thiết kế dựa trên năng lực, hiệu quả công việc và đóng góp của từng cá nhân.

Bên cạnh đó, Công ty không ngừng cải thiện các chế độ, chính sách đến người lao động, hỗ trợ đời sống, qua đó tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, bền vững và gắn kết nhân sự lâu dài.

Thông qua các chính sách trên, Công ty khẳng định cam kết xây dựng một môi trường làm việc an toàn, công bằng, đảm bảo quyền lợi tối đa cho người lao động, đồng thời nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và phát triển bền vững.



### Hoạt động đào tạo người lao động

Công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nhân lực là một hoạt động thường xuyên và cần thiết đối với SEADANANG. Công nhân có kỹ năng, học hỏi, trau dồi từ thực tế lao động và đáp ứng được yêu cầu trong quá trình sản xuất là mục tiêu mà Công ty hướng đến. Do đó, Công ty xây dựng đội ngũ Cán bộ công nhân viên giàu kinh

nhệm đào tạo tay nghề và huấn luyện sử dụng máy, thiết bị cho nhân viên, người lao động từ những ngày đầu làm việc. Hoạt động đào tạo thực hiện không chỉ nhằm mục đích nâng cao năng lực nhân viên mà còn giúp tạo lập cho từng cá nhân một kế hoạch phát triển nghề nghiệp trong tương lai.

## BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH THEO HƯỚNG DẪN CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Thị trường vốn xanh là một trong những cơ sở hạ tầng phục vụ đầu tư xanh, định hướng phát triển các sản phẩm tài chính. Quy chế hoạt động cho thị trường vốn xanh nhằm hỗ trợ việc vốn cho các chương trình, dự án, các hoạt động sản xuất - kinh doanh thân thiện với môi trường, các biện pháp bảo vệ môi trường và ứng

phó với biến đổi khí hậu. Nhận thức được tầm quan trọng của môi trường trong sự nghiệp phát triển, SEADANANG sẽ cập nhật và tiếp thu những thông báo từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đồng thời nghiên cứu và thực hiện theo đúng các văn bản ban hành của Ủy ban nhằm hướng đến sự phát triển bền vững cho Công ty.



3

## BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh
- Tình hình tài chính
- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến ngoại trừ của Công ty kiểm toán
- Kế hoạch phát triển trong tương lai
- Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

**Shiira Kirimi**

Kamasu Fillet Attached



Tachiuo Fillet Attached



Itoyori Fillet Attached



## ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Năm 2024, lĩnh vực chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam có một kết quả khả quan về tổng kim ngạch xuất khẩu – vượt 10 tỷ USD - giữa bối cảnh kinh tế toàn cầu vẫn còn nhiều khó khăn, chính trị, chiến tranh bất ổn ở nhiều nước, nhiều khu vực còn kéo dài..., và diễn biến thủy sản trong nước vẫn còn nhiều khó khăn, với giá tôm nguyên liệu giảm mạnh trong những tháng đầu năm và tăng đáng kể vào cuối năm, khiến nhiều doanh nghiệp đối mặt với tình trạng kinh doanh không hiệu quả. Ngành thủy sản còn chịu áp lực từ nhu cầu tiêu thụ suy giảm, sự gia tăng cạnh tranh với các quốc gia sản xuất lớn về nguyên liệu Tôm như Ấn Độ, Ecuador và Indonesia, các rào cản thị trường ngày càng khắt khe, cũng như tác động của tỷ giá và lạm phát tại các thị trường lớn.

Với thị trường chính là Nhật Bản, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung cũng đã đối diện với nhiều thử thách lớn trong năm 2024 khi khó khăn kép đến từ mức cầu và giá bán đều sụt giảm, đồng Yên liên tục mất giá với đáy tỷ giá JPY/USD vào tháng 07/2024 (thấp nhất trong 38 năm qua). Tuy vậy, Công ty đã nỗ lực duy trì ổn định hoạt động sản xuất thông qua việc cân đối các mặt hàng Tôm - Cá, giúp đảm bảo việc làm cho người lao động và có cơ hội gia tăng thị phần trong tương lai. Sau quá trình chuyển đổi và đa dạng hóa hoạt động, tỷ trọng chế biến Tôm hiện chiếm 55% sản lượng và chế biến Cá chiếm 45%, đây được xem là bước đi phù hợp với định hướng phát

triển bền vững của Công ty.

Kết quả lợi nhuận năm 2024 đạt mục tiêu đề ra, nhưng không đến từ sản xuất kinh doanh thuần túy, mà còn từ việc tích cực giải quyết các tồn đọng cũ của Công ty. Mặc dù đối mặt với nhiều khó khăn, Công ty vẫn đảm bảo việc làm, thu nhập ổn định và duy trì chế độ phúc lợi cho người lao động. Thành quả này là nhờ sự lãnh đạo sáng suốt của Ban lãnh đạo, tinh thần đoàn kết của đội ngũ quản lý, cũng như sự trách nhiệm và nỗ lực không ngừng của toàn thể cán bộ, công nhân viên. Đây chính là nét văn hóa doanh nghiệp đặc trưng mà SEADANANG tự hào xây dựng và phát huy.



### Những tiến bộ Công ty đã đạt được

Một trong những bước tiến quan trọng nhất của SEADANANG trong năm 2024 là sự điều chỉnh cơ cấu sản xuất, giảm tỷ trọng chế biến tôm và tăng tỷ trọng chế biến cá. Chiến lược này giúp tối ưu hóa chi phí, tận dụng tốt các cơ hội và giảm thiểu rủi ro. Việc mở rộng sản lượng chế biến cá không chỉ đa dạng hóa danh mục sản phẩm, phù hợp với nhu cầu thị trường mới mà còn đảm bảo việc làm ổn định cho người lao động trong giai đoạn khó khăn.

SEADANANG luôn chú trọng đến quyền lợi của người lao động. Năm 2024, Công ty không để xảy ra tình trạng thiếu việc làm, thu nhập bình quân của nhân viên luôn ở xu hướng ổn định. Đồng thời, Công ty không ngừng cải thiện điều kiện làm việc, tổ chức các chương trình đào tạo nâng cao tay nghề nhằm tạo điều kiện phát triển cho nhân viên.

Bên cạnh đó, SEADANANG tích cực ứng dụng công nghệ vào sản xuất để nâng cao hiệu suất lao động và chất lượng sản phẩm. Đặc biệt, với chủ trương mạnh mẽ và cụ thể của UBND Thành phố Đà Nẵng trong việc thúc đẩy đổi mới công nghệ, ứng dụng công nghệ cao trong các doanh nghiệp trên địa bàn, Công ty đã nhận được khoản hỗ trợ đến 890 triệu đồng cho dự án đầu tư “Máy phân cỡ tôm thông minh”, thiết bị giúp cải thiện độ chính xác trong quá trình chế biến, tăng hiệu quả sản xuất và đáp ứng tốt hơn các tiêu chuẩn xuất khẩu.

Nhìn chung, mặc dù năm 2024 đầy thách thức, SEADANANG đã thể hiện sự chủ động, linh hoạt trong điều chỉnh chiến lược kinh doanh, duy trì ổn định sản xuất và đảm bảo quyền lợi cho người lao động. Những kết quả đạt được là nền tảng vững chắc để Công ty tiếp tục phát triển bền vững trong tương lai.



**TÌNH HÌNH TÀI SẢN**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Tỷ trọng Năm 2023	Năm 2024	Tỷ trọng Năm 2024	Chênh lệch 2024/2023
Tài sản ngắn hạn	300.074	76,55%	318.932	77,63%	106,28%
Tài sản dài hạn	91.911	23,45%	91.897	22,37%	99,98%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>391.985</b>	<b>100,00%</b>	<b>410.829</b>	<b>100,00%</b>	<b>104,81%</b>

Tổng Tài sản tăng nhẹ từ 391,985 tỷ đồng lên 410,829 tỷ đồng, tương đương tăng 4,81% so với năm trước. Cơ cấu tài sản có sự điều chỉnh nhẹ, trong đó tỷ trọng Tài sản ngắn hạn; Tài sản dài hạn trên Tổng tài sản lần lượt là 77,63% và 22,37%. Tại thời điểm ngày 31/12/2024, Tài sản ngắn hạn của Công ty ghi nhận 318,932 tỷ đồng, tăng 6,28% so với cùng thời điểm năm 2023. Nguyên nhân là do các khoản phải thu tăng từ 62,725 tỷ đồng lên 64,359 tỷ đồng tương ứng

tăng 2,6%; cùng với chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang tăng 8,25% so với cùng kỳ 2023, tương đương ghi nhận 214,69 tỷ đồng và 7,23 tỷ đồng nguyên liệu, phụ liệu, giảm 12,60% so với năm 2023. Về phía Tài sản dài hạn, Công ty ghi nhận đạt 91,897 tỷ đồng, giảm nhẹ 0,02% so với thời điểm kết thúc năm tài chính 2023. Đối với tài sản cố định là máy móc, thiết bị, đến thời điểm cuối năm 2024 là 186,85 tỷ đồng, tăng 5,74% so với cuối năm 2023.



**TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Tỷ trọng Năm 2023	Năm 2024	Tỷ trọng Năm 2024	Chênh lệch 2024/2023
Nợ ngắn hạn	259.522	96,78%	272.248	97,70%	104,90%
Nợ dài hạn	8.627	3,22%	6.396	2,30%	74,14%
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>268.149</b>	<b>100,00%</b>	<b>278.644</b>	<b>100,00%</b>	<b>103,91%</b>

Kết thúc năm 2024, tổng Nợ phải trả của SEADANANG tăng 3,91% so với năm trước, tương đương tăng từ 268,149 tỷ đồng lên 278,644 tỷ đồng. Cơ cấu Nợ phải trả có sự thay đổi so với năm 2023. Tại thời điểm cuối năm tài chính, tỷ trọng Nợ ngắn hạn chiếm 97,70% và Nợ dài hạn chiếm 2,30% trên tổng Nợ phải trả. Trong đó, Nợ ngắn hạn của Công ty ghi nhận 272,248 tỷ đồng, tăng 4,90% so với cùng năm trước do các

khoản Vay tài chính ngắn hạn tăng từ 205,33 tỷ đồng lên 247,69 tỷ đồng. Về phía Nợ dài hạn, Công ty ghi nhận giảm 2,23 tỷ đồng còn 6,39 tỷ đồng tương ứng giảm 25,86% so với năm 2023.





## NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Trong năm 2024, Công ty đã tiếp tục triển khai các chính sách nhằm cải tiến cơ cấu tổ chức và nâng cao hiệu quả quản lý. Các nhà máy và phòng ban quản lý đã được phân quyền rõ ràng trong việc ra quyết định, trong phạm vi quyền hạn quy định, qua đó giúp Ban Lãnh đạo nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhân sự và khuyến khích sự sáng tạo từ cấp quản lý cấp dưới. Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục chú trọng đến việc xây dựng các chính sách phát triển nguồn nhân lực, đặc

biệt là đối với những nhân viên có trình độ chuyên môn cao và hiệu suất làm việc xuất sắc. Những nhân viên này sẽ được khuyến khích và tạo điều kiện để phát triển nghề nghiệp tại Công ty.

Ngoài ra, các chính sách tài chính, bán hàng, cung ứng nguồn lực, phương thức thưởng/phạt và các chính sách khác sẽ được điều chỉnh linh hoạt để phù hợp với từng giai đoạn phát triển, nhằm tối ưu hóa hiệu quả hoạt động của Công ty

## GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN NGOẠI TRỪ CỦA CÔNG TY KIỂM TOÁN

Công ty đã nhiều lần gửi công văn đến Công ty CP Đầu tư New City Seadanang về việc yêu cầu cung cấp báo cáo tài chính nhằm đánh giá giá trị khoản đầu tư. Tuy nhiên đến nay, Công ty vẫn chưa nhận được Báo cáo tài chính của các năm 2024 về trước của Công ty CP Đầu tư New City Seadanang. Bên cạnh đó, Công ty CP Đầu tư New City Seadanang chưa được giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán và cũng không có các nguồn thông tin về báo cáo tài chính

trên website.

Do không thu thập được thông tin về báo cáo tài chính năm để đánh giá giá trị khoản đầu tư, xem xét trích lập dự phòng giảm giá cho khoản đầu tư tài chính dài hạn (nếu có) theo quy định của Thông tư số 200/2014/TT-BTC nên Công ty kiểm toán đưa ra ý kiến ngoại trừ về khoản đầu tư vào Công ty liên kết này.



## KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Để đạt được các chỉ tiêu đề ra cho năm 2025, Ban Lãnh đạo Công ty đã xây dựng các định hướng hoạt động trọng tâm, bao gồm:

- **Định hướng sản xuất - kinh doanh linh hoạt**  
Công ty áp dụng mô hình kết hợp đa dạng, cân đối giữa các sản phẩm chủ lực như tôm và cá để tối ưu hóa sự tương hỗ, hạn chế các điểm yếu và phát huy các thế mạnh trong hoạt động kinh doanh.
- **Mở rộng và phát triển thị trường**  
Công ty duy trì mối quan hệ bền chặt với các khách hàng hiện tại, đồng thời tích cực mở rộng và tiếp cận các phân khúc khách hàng tiềm năng mới, nhằm đa dạng hóa thị trường tiêu thụ và tăng trưởng doanh thu bền vững.
- **Quản lý nguyên liệu hiệu quả**  
Công ty tập trung kiểm soát chặt chẽ nguồn nguyên liệu thông qua việc lập kế hoạch thu mua phù hợp và chuẩn bị nguyên liệu đầy đủ để đảm bảo duy trì hoạt

động sản xuất liên tục. Bên cạnh đó, Công ty sẽ tìm kiếm các nguồn cung mới phù hợp, điều chỉnh cơ cấu sản xuất linh hoạt để tối ưu hóa chi phí và chất lượng sản phẩm.

- **Quan tâm đến nguồn nhân lực**  
Công ty tiếp tục thực hiện đầy đủ các chính sách đãi ngộ và quan tâm đến đời sống vật chất lẫn tinh thần của người lao động. Việc này nhằm tạo môi trường làm việc tích cực, nâng cao sự hài lòng và gắn bó của nhân viên, đồng thời tăng cường năng lực cạnh tranh trong việc thu hút và giữ chân nguồn nhân lực chất lượng cao.
- **Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất**  
Công ty sẽ tiếp tục đầu tư nâng cấp nhà xưởng và trang thiết bị hiện đại, nhằm cải thiện hiệu quả sản xuất kinh doanh và nâng cao chất lượng sản phẩm. Điều này góp phần củng cố uy tín thương hiệu và tạo lợi thế cạnh tranh cho Công ty trên thị trường.



## BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

### ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG

**N**gành chế biến thủy sản tại Việt Nam dù mang lại giá trị kinh tế lớn nhưng vẫn tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường. Các tác động này không chỉ phụ thuộc vào loại hình chế biến mà còn bị ảnh hưởng bởi quy mô sản xuất, công nghệ áp dụng, nguyên liệu đầu vào và trình độ quản lý sản xuất. Nếu không được xử lý đúng cách, hoạt động chế biến có thể dẫn đến những hệ lụy như ô nhiễm nguồn nước, không khí và ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường sống.

Nhận thức rõ điều này, SEADANANG luôn đặt trách nhiệm bảo vệ môi trường làm kim chỉ nam cho sự

phát triển bền vững. Công ty đã đầu tư nâng cấp hệ thống xử lý nước thải và các thiết bị công nghệ cao để giảm thiểu tác động đến môi trường. Toàn bộ quy trình sản xuất được kiểm soát chặt chẽ, từ việc sử dụng nguyên liệu cho đến xử lý các chất thải phát sinh.

SEADANANG không chỉ đảm bảo rằng mỗi sản phẩm sản xuất ra đạt tiêu chuẩn chất lượng cao mà còn chú trọng đến việc giảm thiểu tác động tiêu cực lên môi trường. Công ty hiểu rằng bảo vệ môi trường không chỉ là bảo vệ hình ảnh thương hiệu mà còn là bảo vệ hệ sinh thái, sức khỏe cộng đồng và đảm bảo sự phát triển bền vững lâu dài.

### ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

**C**on người là yếu tố cốt lõi trong sự phát triển của SEADANANG. Công ty luôn xem việc đào tạo và phát triển nguồn nhân lực là một khoản đầu tư chiến lược dài hạn, tạo ra nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững. Trong năm 2024, SEADANANG đã triển khai nhiều chương trình đào tạo nâng cao tay nghề và kỹ năng quản lý cho nhân viên, giúp họ phát triển chuyên môn và sẵn sàng đảm nhận các vị trí quan trọng. Công ty cũng chú trọng xây dựng một môi trường làm việc an toàn, thân thiện, đảm bảo các quyền lợi và chế độ phúc lợi tốt nhất cho người lao động.

Công ty tuân thủ đầy đủ các chính sách bảo hiểm xã

hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp theo quy định của pháp luật, đồng thời thường xuyên điều chỉnh chế độ lương, thưởng, nghỉ phép và phúc lợi phù hợp với tình hình thực tế. Ngoài ra, SEADANANG không ngừng cải tiến quy trình sản xuất, cung cấp trang thiết bị làm việc hiện đại và đảm bảo điều kiện lao động an toàn.

Bên cạnh đó, Công ty tổ chức các chương trình chăm sóc sức khỏe định kỳ, khuyến khích cán bộ, công nhân viên tham gia các hoạt động thể thao, văn hóa nội bộ nhằm tạo sự gắn kết, nâng cao tinh thần làm việc và động lực cống hiến lâu dài.



### ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

**S**EADANANG luôn ý thức rằng sự phát triển bền vững của doanh nghiệp phải đi đôi với trách nhiệm đóng góp cho cộng đồng. Trong năm 2024, Công ty đã triển khai nhiều chương trình xã hội thiết thực nhằm nâng cao chất lượng đời sống của người dân địa phương và tạo ra những giá trị lâu dài cho xã hội.

Cụ thể, SEADANANG tích cực tham gia các hoạt động thiện nguyện, hỗ trợ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, đặc biệt là những hộ chịu ảnh hưởng bởi

thiên tai, bão lụt. Đồng thời, Công ty luôn ưu tiên tuyển dụng lao động địa phương, góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập và đảm bảo đời sống ổn định cho người dân.

Bên cạnh hỗ trợ kinh tế, SEADANANG còn chú trọng xây dựng mối quan hệ bền chặt với cộng đồng thông qua các hoạt động giao lưu văn hóa và thể thao. Những chương trình này không chỉ nâng cao đời sống tinh thần mà còn góp phần thúc đẩy sự phát triển toàn diện của khu vực.



4

## BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
- Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty
- Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị



# ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

## VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2024, Công ty đạt được những kết quả thực hiện các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 giao như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Thực hiện 2023	%TH 2024/ KH 2024	%TH 2024/ KH 2023
1- Tổng doanh thu	Tỷ đồng	819,00	733,83	763,06	89,60%	96,17%
2- Kim ngạch Xuất khẩu Thủy sản	Triệu USD	32,09	27,72	30,46	86,38%	91,00%
3- Khấu hao TSCĐ	Tỷ đồng	11,30	11,18	10,84	98,94%	103,14%
4- Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	8,80	9,15	0,72	103,98%	1,270,83%

Theo đó, tổng doanh thu đạt 89,60% kế hoạch năm 2024, giảm 3,83% so với năm 2023; Kim ngạch xuất khẩu đạt 86,38% kế hoạch năm 2024, giảm 9% so với năm 2023; Lợi nhuận trước thuế đạt 103,98% kế hoạch năm 2024.

Về sản lượng và giá trị xuất khẩu như sau:

Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Thực hiện 2023	%TH 2024/ KH 2024	%TH 2024/ KH 2023
Sản lượng xuất khẩu	Tấn	6.260,00	5.253,55	5.199,76	83,92	101,03
Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	32,09	27,72	30,46	86,38	91,00



Số liệu cho thấy mặc dù sản lượng tăng 1,03% so với cùng kỳ 2023, nhưng giá trị xuất khẩu chỉ bằng 91,00% so với cùng kỳ, cho thấy giá xuất khẩu bình quân trong chiều hướng giảm.

Năm 2024, Công ty vẫn đang tập trung vào thị trường Nhật Bản với đa số là khách hàng truyền thống. Công ty chưa thể xuất khẩu hàng hóa sang thị trường Mỹ và châu Âu do vướng các rào cản về thuế quan (Công ty có thuế suất toàn quốc đối với thuế chống bán phá giá Tôm) đối với thị trường Mỹ, và về các chứng nhận liên quan đến việc sở hữu vùng nuôi đối với thị trường EU (đây là điểm hạn chế của Công ty khi không có vùng nuôi). Trong giai đoạn khó khăn, khách hàng thường tập trung vào size nhỏ để phù hợp với nhu cầu tiêu thụ của thị trường khi đồng Yên mất giá liên tục.

Kết thúc năm 2024, mặc dù, các chỉ tiêu về kim ngạch xuất khẩu và tổng doanh thu của Công ty không đạt kế hoạch, nhưng chỉ tiêu lợi nhuận lại đạt vượt kế hoạch. Kết quả lợi nhuận đạt vượt mục tiêu để ra nhưng chưa đến từ mảng sản xuất kinh doanh thuần túy mà có sự góp phần đáng kể từ việc tích cực giải quyết các tồn đọng cũ của Công ty đối với việc thu hồi công nợ của Công ty Cổ phần Sản xuất Phú Lâm.



# ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

## VỀ TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN CỦA CÔNG TY

Trong năm 2024, Công ty không đầu tư thêm vào các doanh nghiệp khác. Tuy nhiên, theo số liệu đến ngày 31/12/2024 của Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán của Công ty, Công ty vẫn ghi nhận đang đầu tư tài chính dài hạn tại các đơn vị sau:

- Tại Công ty Cổ phần Đầu tư New City Seadanang (NCS): Công ty nắm giữ 1.836.557 cổ phần. Với những vấn đề tranh chấp pháp lý giữa Công ty với NCS, Công ty vẫn đang phối hợp với đơn vị tư vấn luật và theo dõi thông tin từ các cơ quan có thẩm quyền để kịp thời có động thái bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty tại NCS.
- Tại Công ty Cổ phần Long Hậu (LHG): Công ty nắm giữ 137.910 cổ phần.

## VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH

- Công ty đảm bảo việc làm ổn định cho người lao động, không có ngày nào công nhân thiếu việc dù hợp đồng xuất khẩu đôi khi khó khăn.
- Công ty đã nhận Quyết định số 1314/QĐ-UBND ngày 24/06/2024 của UBND TP. Đà Nẵng về hỗ trợ 890 triệu đồng trong dự án đầu tư “Máy phân cỡ Tôm thông minh”. Lễ trao hỗ trợ được tổ chức ngày 18/07/2024 tại trụ sở Công ty.



- Quan hệ nội bộ Công ty được xây dựng trên nền tảng công việc chung. Các cuộc họp tuần, tháng và quý được tổ chức đều đặn để đánh giá tình hình hoạt động và hiệu quả công việc. Cuối năm, Công ty tổ chức vinh danh các tập thể, cá nhân xuất sắc nhằm động viên và xây dựng văn hóa doanh nghiệp tích cực.
- Năm 2024, Công ty được Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam vinh danh là “Doanh nghiệp xuất khẩu xuất sắc năm 2024 – Tp. Đà Nẵng” tại sự kiện mừng thủy sản Việt Nam đạt 10 tỷ USD.
- Công ty duy trì mối quan hệ tốt với các ngân hàng. Ban Điều hành đã chủ động sử dụng các hình thức vay vốn linh hoạt, đảm bảo tiến độ trả nợ, không để xảy ra sự cố nào.

## VỀ CÔNG TÁC MÔI TRƯỜNG

SEADANANG luôn chú trọng xây dựng hình ảnh Công ty thân thiện với môi trường thông qua việc thực hiện nghiêm ngặt các quy trình sản xuất và kiểm soát chặt chẽ nguồn thải. Đồng thời, Công ty cũng đảm bảo môi trường làm việc an toàn và lành mạnh cho người lao động. Các thủ tục pháp lý liên quan đến phòng cháy chữa cháy và chứng nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường đã được hoàn tất đầy đủ.

Bên cạnh đó, Công ty không ngừng nỗ lực đạt các tiêu chuẩn về diện tích cây xanh nhằm tạo không gian thoáng mát, cải thiện khí hậu, ngăn ngừa bụi và giảm tiếng ồn. Hệ thống xử lý nước thải với công suất 1.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm luôn đảm bảo chất lượng nước đạt tiêu chuẩn QCVN 11:2015/BTNMT. Công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn và rác sinh hoạt cũng được thực hiện đúng quy định, nhằm ngăn chặn phát tán mùi hôi và hạn chế tác động đến hoạt động của Công ty cũng như khu vực lân cận.







**B**an Tổng Giám đốc gồm 02 thành viên (01 Tổng Giám đốc và 01 Phó Tổng Giám đốc), đều có trình độ đại học trở lên, đạo đức tốt, gắn bó lâu dài với Công ty và nhiều kinh nghiệm trong quản lý nội bộ.

Trong năm 2024, với tinh thần chủ động, luôn bám sát kế hoạch sản xuất và tình hình thị trường, Ban Điều hành Công ty đã có nhiều nỗ lực và cố gắng đảm bảo công việc cho người lao động dù tình hình chung của các doanh nghiệp thủy sản trong năm qua là bị thiếu đơn hàng rất nhiều.

Ban Điều hành Công ty cũng rất chú trọng trong việc xây dựng quan hệ với khách hàng dựa trên nền tảng uy tín đối với cả nhà cung cấp và khách hàng đầu ra. Vì vậy, Công ty được khách hàng truyền thống đánh giá tốt và phát triển thêm 2 khách hàng mới trong năm 2024. Công ty có những bước đi phù hợp với thị trường và luôn quan tâm đào tạo nâng cao tay nghề cho người lao động.

Ban Điều hành Công ty cũng chú trọng trong việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp trên nền tảng tập trung vào công việc chung, ý thức của người lao động, luôn chia sẻ, học hỏi lẫn nhau và cùng nhau phát triển, luôn quan tâm đào tạo nâng cao tay nghề cho người lao động, nề nếp sinh hoạt trong Công ty được duy trì tốt, tính kỷ luật luôn được củng cố.

Ban Điều hành Công ty cũng đã rất cố gắng trong việc tạo dựng mối quan hệ tốt với các tổ chức tín dụng tạo điều kiện cho việc linh hoạt huy động nguồn vốn vay

từ ngân hàng để tài trợ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Năm 2024, kinh tế Việt Nam vận hành trong bối cảnh nền kinh tế thế giới đang trên đà phục hồi nhưng vẫn tồn tại nhiều rủi ro. Dưới sự chỉ đạo, định hướng của Hội đồng quản trị, tiếp thu các góp ý của cổ đông và Ban kiểm soát, Ban Điều hành Công ty với sự nỗ lực và tinh thần đoàn kết, đã có những điều chỉnh trong điều hành kịp thời, bám sát kế hoạch, tối ưu sản xuất cũng đã đạt một số kết quả nhất định. Mặc dù các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 vẫn chưa đạt toàn diện nhưng Công ty cũng đang có sự chuyển mình về chiến lược, chuẩn bị đón đầu các cơ hội sắp tới.





# CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG KINH DOANH THỦY SẢN 2025

### CÁC CƠ HỘI

#### • Cơ hội từ căng thẳng thương mại Mỹ - Trung:

Thương mại thủy sản Việt Nam với Mỹ dự kiến sẽ ít bị tác động trước những biến động chính trị. Theo Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP), việc Mỹ - Trung Quốc đối đầu thương mại có thể xảy ra những thay đổi lớn trong chuỗi cung ứng và nhập khẩu của Mỹ. Theo đó, Mỹ có thể giảm nhập khẩu các sản phẩm thủy sản từ Trung Quốc và tìm kiếm các nguồn cung thay thế, trong đó có Việt Nam.

#### • Tiềm năng từ thị trường Nhật Bản:

Các sản phẩm thủy sản giá trị gia tăng của Việt Nam vẫn duy trì được vị thế tốt tại Nhật Bản, nơi có yêu cầu cao về chất lượng và an toàn thực phẩm. Đây là cơ hội để các doanh nghiệp tập trung đẩy mạnh sản xuất và xuất khẩu các sản phẩm chế biến sâu, gia tăng giá trị xuất khẩu.



#### • Triển vọng tăng trưởng xuất khẩu tôm:

Theo VASEP, xuất khẩu tôm Việt Nam trong năm 2025 dự kiến sẽ tăng trưởng nhờ điều chỉnh chiến lược sản xuất và mở rộng thị trường. Tuy nhiên, cần lưu ý áp lực cạnh tranh mạnh mẽ từ các quốc gia sản xuất tôm hàng đầu thế giới như Ecuador, Ấn Độ và Indonesia và quốc gia có trình độ chế biến thủy sản rất tốt như Thái Lan.

#### • Dấu hiệu phục hồi từ các thị trường lớn:

Năm 2025 ghi nhận những tín hiệu tích cực từ sự phục hồi của các thị trường lớn như Mỹ, Nhật Bản và EU. Điều này được thể hiện qua sự gia tăng doanh số xuất khẩu tôm của Việt Nam tại các thị trường này.

### CÁC THÁCH THỨC

#### • Thiếu hụt nguyên liệu:

Ngành thủy sản Việt Nam đang đối mặt với tình trạng thiếu nguyên liệu nghiêm trọng, bao gồm cả nguyên liệu từ nuôi trồng và đánh bắt tự nhiên.

#### • Áp lực từ các biện pháp phòng vệ thương mại của Mỹ:

Các doanh nghiệp thủy sản Việt Nam tiếp tục gặp khó khăn trước các biện pháp phòng vệ thương mại của Mỹ như thuế chống bán phá giá, thuế chống trợ cấp (CVD) và các yêu cầu khắt khe về an toàn thực phẩm, tiêu chuẩn chất lượng. Điều này làm tăng chi phí sản xuất và kiểm tra, đồng thời khiến Việt Nam phải cạnh tranh gay gắt với các quốc gia xuất khẩu thủy sản khác như Ấn Độ, Ecuador, Indonesia,... Mặc dù mức thuế chống trợ cấp đối với tôm Việt Nam vào Mỹ thấp hơn so với Ecuador và Ấn Độ, nhưng vẫn ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh chung của tôm Việt Nam tại các thị trường xuất khẩu chính.

#### • Dự báo khó khăn trong xuất khẩu tôm năm 2025:

Dự báo ngành tôm tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức do kinh tế toàn cầu phục hồi chậm hơn dự kiến bởi các xung đột địa chính trị. Ngoài ra, giá vật tư và xăng dầu leo thang, cùng với sản lượng tôm toàn cầu tăng mạnh lên khoảng 6,1 triệu tấn (tăng từ 5,7 triệu tấn vào năm 2023), khiến cạnh tranh giữa các nước sản xuất tôm (Ecuador, Ấn Độ, Trung Quốc) ngày càng gay gắt.

#### • Hai vấn đề lớn của ngành tôm Việt Nam:

Ngành tôm Việt Nam hiện đang đối mặt với hai vấn đề chính:

**1. Cạnh tranh về giá:** Giá tôm Việt Nam phải cạnh tranh khốc liệt với tôm Ecuador và Ấn Độ.

**2. Dịch bệnh trên tôm nuôi:** Tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp như đốm trắng, hoại tử gan tụy cấp tính, đỏ thân, còi, vi bào tử trùng... vẫn chưa được kiểm soát hiệu quả.

#### • Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu:

Biến đổi khí hậu tiếp tục là thách thức lớn đối với ngành nuôi trồng thủy sản, gây ra các hiện tượng thời tiết cực đoan, hạn hán, xâm nhập mặn, nhiệt độ tăng cao,... làm ảnh hưởng trực tiếp đến việc nuôi trồng thủy sản.

#### • Xu hướng kinh tế xanh và tăng trưởng xanh:

Tiêu dùng xanh đang trở thành xu thế toàn cầu, đồng thời cũng là mục tiêu chiến lược phát triển bền vững của Việt Nam. Điều này đòi hỏi các doanh nghiệp thủy sản cần áp dụng các biện pháp sản xuất thân thiện với môi trường để đáp ứng yêu cầu của thị trường quốc tế.



# CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## CÁC ĐIỂM MẠNH CỦA SEADANANG

### • Cơ cấu sản phẩm chuyển dịch đúng hướng:

Sau nhiều năm nỗ lực chuyển đổi và đa dạng hóa hoạt động, SEADANANG đã đạt được bước tiến quan trọng khi chế biến tôm hiện chiếm tỷ trọng 55% về sản lượng, trong khi chế biến cá chiếm 45%. Sự chuyển dịch này cho thấy Công ty đang đi đúng hướng với chiến lược đề ra.

### • Lợi thế tiếp cận thị trường Nhật Bản:

Trong khi nhiều doanh nghiệp Việt Nam gặp khó khăn khi tiếp cận các doanh nghiệp Nhật Bản, SEADANANG lại có lợi thế nổi bật tại thị trường này khi đây là thị trường truyền thống của Công ty và rào cản gia nhập thị trường này cũng khá lớn. Nhật Bản duy trì nhu cầu ổn định đối với tôm Việt Nam, dù thị trường có thể chịu tác động giảm nhẹ do đồng Yên mất giá.

### • Đầu tư mạnh vào sản xuất:

SEADANANG luôn chú trọng đầu tư máy móc, thiết bị hiện đại nhằm giảm sự phụ thuộc vào lao động thủ công, nâng cao năng lực chế biến và cấp đông. Điều kiện sản xuất và quản lý tốt giúp Công ty mở rộng danh mục sản phẩm và tăng sản lượng đặt hàng.

### • Môi trường nhà máy sản xuất đạt chuẩn:

Nhà máy của SEADANANG đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn chất lượng, được khách hàng và các tổ chức chứng nhận đánh giá cao.

### • Chiến lược đa dạng hóa sản phẩm và mô hình kinh doanh:

Việc phát triển song song các sản phẩm tôm và cá, kết hợp giữa các hình thức sản xuất-kinh doanh, giúp Công ty linh hoạt ứng phó với các điểm yếu ngắn hạn và phát huy tối đa các điểm mạnh nội tại.

### • Đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp và gắn bó:

Ban lãnh đạo Công ty có chuyên môn cao, nhiệt huyết và nhiều kinh nghiệm trong ngành. SEADANANG cũng chú trọng đào tạo đội ngũ trẻ để đảm bảo sự kế thừa, giúp bộ máy nhân sự luôn duy trì sự ổn định.

### • Chính sách đãi ngộ nhân sự tốt:

Công ty xây dựng các chính sách đãi ngộ phong phú và hợp lý, tạo điều kiện thuận lợi trong công tác tuyển dụng và giữ chân người lao động.

## CÁC ĐIỂM YẾU/ HẠN CHẾ CỦA SEADANANG

### • Hạn chế về nguồn nguyên liệu tôm:

Khu vực miền Trung có sản lượng tôm hạn chế, chịu ảnh hưởng mạnh từ yếu tố thời tiết và sự cạnh tranh khốc liệt với thương lái Trung Quốc. Việc mua nguyên liệu từ các vùng khác cũng làm tăng đáng kể chi phí vận chuyển.

### • Không có vùng nuôi riêng:

SEADANANG không sở hữu vùng nuôi tôm nên gặp khó khăn trong việc chủ động xây dựng các giá trị từ các chứng nhận quốc tế như ASC, Global GAP, BAP. Các chứng nhận này liên tục được nâng cấp yêu cầu và là điều kiện bắt buộc để xuất khẩu sản phẩm giá trị gia tăng vào các thị trường như EU.

### • Hạn chế trong xuất khẩu vào thị trường Mỹ:

Công ty không thể xuất khẩu vào Mỹ do mức thuế chống bán phá giá cao. Thêm vào đó, vụ kiện chống trợ cấp mới đối với tôm Việt Nam cũng tạo thêm áp lực tài chính lớn, trong khi nguồn lực tài chính của Công ty không đủ mạnh để theo đuổi những vụ kiện kéo dài, tốn kém.

### • Thị trường Nhật Bản chiếm tỷ trọng cao:

Thị trường Nhật Bản hiện chiếm tỷ trọng rất lớn trong cơ cấu xuất khẩu của SEADANANG. Với điều kiện hiện tại của Công ty, thị trường Nhật Bản vẫn là lựa chọn phù hợp nhất, nhưng tiềm ẩn nguy cơ “bỏ hết trứng vào một giỏ”.

### • Hạn chế về nguồn vốn:

Nguồn vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu dựa vào vốn vay ngân hàng, trong khi việc tăng vốn điều lệ gặp nhiều khó khăn. Ngoài ra, đất đai tại trụ sở chính (số 01 Bùi Quốc Hưng, Thọ Quang, Sơn Trà, Đà Nẵng) đang ở dạng thuê trả tiền hàng năm, dẫn đến thiếu tính ổn định và hạn chế khả năng dùng làm tài sản thế chấp.

### • Rủi ro từ nguyên liệu thủy sản tự nhiên:

Sản phẩm của Công ty không chỉ từ tôm thẻ chân trắng mà còn bao gồm các loại thủy sản khai thác tự nhiên. Do đó, Công ty phải đối mặt với nhiều rủi ro liên quan đến nguồn nguyên liệu, phụ thuộc vào môi trường, thời tiết, khí hậu, chất lượng con giống, phương pháp nuôi trồng, tính mùa vụ và sản lượng đánh bắt.

### • Nguồn lực lao động trực tiếp:

Tình trạng dịch chuyển với tần suất khá cao của lao động trực tiếp là vấn đề chung của các doanh nghiệp thủy sản, đặc biệt khi các hoạt động thương mại và dịch vụ phục hồi mạnh mẽ. Lực lượng lao động dịch chuyển từ ngành thủy sản sang các ngành khác vẫn ở mức cao, gây khó khăn trong việc duy trì sản xuất ổn định.





# CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2025

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Kế hoạch 2025 so với thực hiện năm 2024
1- Tổng doanh thu	Tỷ đồng	733,83	770,00	104,93%
2- Xuất khẩu	Triệu USD	27,72	29,40	106,06%
3- Khấu hao TSCĐ	Tỷ đồng	11,18	11,50	102,86%
4- Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	9,15	9,20	100,55%

## ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 2025

Với bối cảnh môi trường kinh doanh như đã trình bày, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty sẽ đối mặt với nhiều thách thức mới. Để đạt được các mục tiêu đề ra, Công ty sẽ tập trung thực hiện các giải pháp trọng tâm sau:

• **Điều chỉnh cơ cấu mặt hàng:** Công ty định hướng cơ cấu sản phẩm tôm – cá đạt tỷ lệ tiệm cận 50/50, trong đó, sản phẩm tôm giá trị gia tăng chiếm tới 46%. Mặc dù phần lớn khách hàng hiện tại là khách hàng truyền thống, tập trung chủ yếu tại thị trường Nhật Bản, Công ty sẽ chủ động thảo luận với khách hàng và khai thác tối đa các cơ hội, các lợi thế cạnh tranh đã được xác định.



### • Chuẩn bị nguồn lực sản xuất:

- Chú trọng bảo trì, bảo dưỡng máy, thiết bị, cân nhắc đầu tư thêm trang thiết bị đáp ứng kịp thời các yêu cầu về chất lượng của khách hàng;
- Duy trì lực lượng lao động thông qua chính sách thu nhập đảm bảo;
- Tập trung kiểm soát và lập kế hoạch thu mua nguyên liệu phù hợp, chuẩn bị đủ nguyên liệu để đảm bảo nguồn cung nguyên liệu cho sản xuất liên tục;
- Đối với chế biến Cá, Công ty chú ý đảm bảo nguyên liệu phục vụ cho cả năm hoạt động; chuẩn bị hệ thống kho lạnh để bảo quản lượng hàng lớn từ khách hàng, đảm bảo đáp ứng theo tính chất mùa vụ của từng loại nguyên liệu.

• **Đẩy mạnh số hoá công tác quản lý và điều hành:** Công ty sẽ triển khai các giải pháp số hóa, áp dụng công nghệ trong quản trị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, tăng năng lực cạnh tranh.

• **Theo dõi thường xuyên các thông tin vĩ mô:** Thường xuyên cập nhật thông tin thị trường, phân tích các yếu tố vĩ mô ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh, từ đó tìm ra các giải pháp thực tế, điều chỉnh kịp thời kế hoạch và chiến lược phù hợp với từng giai đoạn.

• **Tăng cường kiểm soát chất lượng sản phẩm,** xây dựng và quảng bá hình ảnh thương hiệu, đẩy mạnh văn hoá doanh nghiệp để tạo lợi thế cạnh tranh bền vững.

• Liên tục theo dõi, cập nhật các sửa đổi, bổ sung trong luật pháp và yêu cầu của các thị trường xuất khẩu nhằm giảm thiểu tác động từ các thay đổi chính sách.

• Thường xuyên theo dõi tình hình lãi suất và các chủ trương của Ngân hàng Nhà nước, từ đó điều chỉnh cơ cấu vay vốn và linh hoạt trong các phương thức thanh toán với khách hàng để thích ứng tốt nhất với bối cảnh thị trường tài chính.



## QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Hội đồng quản trị
- Ban kiểm soát
- Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Cooked Shrimp



Cooked HLSO



Cooked PTO



Shrimp PD



Tính tại ngày: 31/12/2024

STT	Thành viên	Chức vụ
1	Ông: Lê Vĩnh Hòa	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Ông: Trần Hữu Hoàng	Thành viên Hội đồng quản trị
3	Bà: Nguyễn Thị Hoàng Lan	Thành viên Hội đồng quản trị
4	Ông: Phạm Trường Giang	Thành viên Hội đồng quản trị
5	Ông: Đỗ Mạnh Linh	Thành viên Hội đồng quản trị

**Ông LÊ VĨNH HÒA – Chủ tịch Hội đồng quản trị****Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:**

- Đại diện Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam – Công ty Cổ phần sở hữu: 2.400.000 cổ phần, chiếm 20% vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần

**Chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác:**

- Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Thủy sản số 4;
- Chủ tịch Hội đồng quản trị tại CTCP Cơ khí Đóng tàu Thủy sản Việt Nam;
- Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Thủy đặc sản.

**Chức danh quản lý tại các công ty khác:**

- Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam – Công ty Cổ phần.

**Bà NGUYỄN THỊ HOÀNG LAN – Thành viên Hội đồng quản trị****Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:**

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần

**Chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác:** Không có**Chức danh quản lý tại các công ty khác:**

- Giám đốc Công ty CP Vô tuyến tần số Viễn thông RFC

**Ông TRẦN HỮU HOÀNG – Thành viên Hội đồng quản trị****Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:**

- Đại diện Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam – Công ty Cổ phần sở hữu: 1.967.538 cổ phần, chiếm 16,40% vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần

**Chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác:**

- Thành viên Hội đồng quản trị tại CTCP Sản xuất Thương mại Dịch vụ Phú Mỹ;
- Thành viên HĐQT tại CTCP Cơ khí Đóng tàu Thủy sản Việt Nam;
- Thành viên Hội đồng quản trị tại CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn;
- Thành viên Hội đồng quản trị tại CTCP Đồ hộp Hạ Long;
- Thành viên Hội đồng quản trị tại CTCP Vật tư Thủy sản Việt Nam.

**Chức danh quản lý tại các công ty khác:**

- Trưởng phòng Quản lý Danh mục đầu tư Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam – Công ty Cổ phần

**Ông PHẠM TRƯỜNG GIANG – Thành viên Hội đồng quản trị****Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:**

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần

**Chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác:** Không có**Chức danh quản lý tại các công ty khác:**

- Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Cường

**Ông ĐỖ MẠNH LINH – Thành viên Hội đồng quản trị****Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:**

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần

**Chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác:** Không có**Chức danh quản lý tại các công ty khác:**

- Giám đốc Công ty Luật TNHH VIETSAVVY





**SỐ LƯỢNG CÁC CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
Ông: Lê Vĩnh Hòa	Chủ tịch HĐQT	10/10	100%	
Ông: Trần Hữu Hoàng	Thành viên HĐQT	10/10	100%	
Bà: Nguyễn Thị Hoàng Lan	Thành viên HĐQT	10/10	100%	
Ông: Phạm Trường Giang	Thành viên HĐQT	10/10	100%	
Ông: Đỗ Mạnh Linh	Thành viên HĐQT	7/10	70%	Bỏ nhiệm ngày 12/04/2024
Bà: Đỗ Thị Bích Vân	Thành viên HĐQT	3/10	30%	Từ nhiệm ngày 12/04/2024

**CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Không có

**HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng quản trị luôn theo dõi sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

**HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP VÀ CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Không có





**NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ CÁC CUỘC HỌP**

Năm 2024, Hội đồng quản trị có 10 cuộc họp (trong đó 6 cuộc họp trực tiếp, 4 cuộc họp bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản), ban hành 19 nghị quyết và 3 quyết định. Nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng như sau:

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2024/ NQ-HĐQT	09/01/2024	Phê duyệt điều chỉnh Gói thầu 2 (Bổ sung hệ thống lạnh) và Gói thầu 3 (Máy rửa CCDC) theo Nghị quyết HĐQT số 11/2023/NQ-HĐQT ngày 20/11/2023	4/5
2	02A/2024/ NQ-HĐQT	23/01/2024	Chốt danh sách cổ đông Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung để thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	5/5
3	02B/2024/ NQ-HĐQT	23/01/2024	Phê duyệt đơn giá lương năm 2024	5/5
4	02C/2024/ NQ-HĐQT	23/01/2024	Chỉ đạo điều hành của Hội đồng quản trị	5/5
5	03/2024/ NQ-HĐQT	19/03/2024	Thông qua tài liệu trình ĐHCĐ thường niên năm 2024	5/5
6	04A/2024/NQ-HĐQT	12/04/2024	Miễn nhiệm và bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty	5/5
7	04B/2024/NQ-HĐQT	12/04/2024	Chỉ đạo điều hành của Hội đồng quản trị	5/5
8	05A/2024/ NQ-HĐQT	10/05/2024	Phê duyệt Phương án sắp xếp để dừng hoạt động của Chi nhánh – Công ty Phát triển Nguồn lợi Thủy sản – Thuộc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung	5/5
9	05B/2024/ NQ-HĐQT	10/05/2024	Vay vốn để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung tại các tổ chức tín dụng	5/5
10	05C/2024/ NQ-HĐQT	10/05/2024	Vay vốn để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty CP XNK Thủy sản Miền Trung tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng	5/5

11	05D/2024/ NQ-HĐQT	10/05/2024	Vay vốn để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty CP XNK Thủy sản Miền Trung tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – CN Ngũ Hành Sơn	5/5
12	05E/2024/ NQ-HĐQT	10/05/2024	Vay vốn để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty CP XNK Thủy sản Miền Trung tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB) – CN Đà Nẵng	5/5
13	05F/2024/ NQ-HĐQT	10/05/2024	Vay vốn để thực hiện kế hoạch SXKD năm 2024 của Công ty CP XNK Thủy sản Miền Trung tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – CN Đà Nẵng	5/5
14	06/2024/ NQ-HĐQT	14/06/2024	Lựa chọn đơn vị thực hiện soát xét, kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty CP XNK Thủy sản Miền Trung	5/5
15	07/2024/ NQ-HĐQT	01/08/2024	Chỉ đạo điều hành của Hội đồng quản trị	5/5
16	08/2024/ NQ-HĐQT	30/08/2024	Phê duyệt đề xuất duy trì hoạt động của Chi nhánh – Công ty Phát triển Nguồn lợi Thủy sản	5/5
17	09/2024/ NQ-HĐQT	21/10/2024	Chỉ đạo điều hành của Hội đồng quản trị	5/5
18	10A/2024/NQ-HĐQT	27/12/2024	Phê duyệt đơn giá lương năm 2025	5/5
19	10B/2024/NQ-HĐQT	27/12/2024	Chỉ đạo điều hành của Hội đồng quản trị	5/5
20	01/2024/QĐ-HĐQT	23/01/2024	Phê duyệt đơn giá lương năm 2024	5/5
21	02/2024/QĐ-HĐQT	12/04/2024	Miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty nhiệm kỳ 2022 - 2027	5/5
22	03/2024/QĐ-HĐQT	12/04/2024	Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty nhiệm kỳ 2022 - 2027	5/5



## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Các khóa đào tạo về quản trị Công ty mà các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký Công ty đã tham gia theo quy định về quản trị Công ty:

- Bà Trần Như Thiên My đã được cấp chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo Quản trị Công ty cho các Công ty cổ phần Đại chúng số 44 QTCT 290/QĐ-TTNC ngày 15/11/2013.

## BAN KIỂM SOÁT

### THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT

Tính tại ngày: 31/12/2024

STT	Thành viên	Chức vụ
1	Ông: Võ Quốc Việt	Trưởng Ban kiểm soát
2	Ông: Vũ Văn Đông	Thành viên Ban kiểm soát
3	Bà: Phạm Thị Thúy Hằng	Thành viên Ban kiểm soát

#### - Danh sách thành viên ban kiểm soát đương nhiệm:

Trưởng ban kiểm soát: Ông **Võ Quốc Việt**

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: Không có

Thành viên ban kiểm soát: Ông **Vũ Văn Đông**

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: Không có

Thành viên ban kiểm soát: Bà **Phạm Thị Thúy Hằng**

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: Không có



## HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

### Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị:

Trong năm 2024, các thành viên HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ, chức năng theo đúng Điều lệ quy định và Quy chế hoạt động của HĐQT, chỉ đạo triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đúng với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

Trong năm 2024, HĐQT đã tiến hành 10 cuộc họp (bao gồm cả họp trực tiếp và họp theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản) với một số nội dung quan trọng như sau:

- Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024; chốt danh sách cổ đông Công ty tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và các tài liệu chính của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;
- Phê duyệt điều chỉnh Gói thầu 2 (Bổ sung hệ thống lạnh) và Gói thầu 3 (Máy rửa Công cụ dụng cụ) theo Nghị quyết HĐQT số 11/2023/NQ-HĐQT ngày 20/11/2023 liên quan đến Dự án đầu tư mua sắm thiết bị cấp đông IQF belt tấm inox phẳng 750 kg/h và máy móc thiết bị phụ trợ cho Nhà máy Chế biến Thủy Sản Đặc Sản (Xưởng 2 – code DL 10);
- Về việc miễn nhiệm và bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty;
- Về việc vay vốn để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung tại các tổ chức tín dụng;
- Phê duyệt Phương án sắp xếp để dừng hoạt động của Chi nhánh – Công ty Phát triển Nguồn lợi Thủy sản – Thuộc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung;
- Thông qua việc lựa chọn đơn vị thực hiện soát xét, kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty dựa trên đề xuất của Ban kiểm soát;
- Phê duyệt đề xuất duy trì hoạt động của Chi nhánh – Công ty Phát triển Nguồn lợi Thủy sản;
- Thông qua các nội dung liên quan đến đơn giá tiền lương của Công ty;
- Thông qua các nội dung liên quan đến hoạt động điều hành Công ty.



# BAN KIỂM SOÁT

## HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

### Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác

Ban Tổng Giám đốc đã tổ chức triển khai kịp thời và thực hiện đúng các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Công tác quản lý điều hành, triển khai thực hiện sản xuất kinh doanh tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật và của HĐQT Công ty.

Công tác quản lý tài chính, quản lý lao động được Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện theo đúng các quy định hiện hành.

### Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và cổ đông

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc thường xuyên liên lạc và trao đổi thông tin, phối hợp tốt trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thực hiện các nhiệm vụ được ĐHĐCĐ năm 2024 giao.

Trong năm 2024, Ban kiểm soát tham gia đầy đủ tất cả các cuộc họp của HĐQT và có những đóng góp, kiến nghị với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc tại các phiên họp. Trong năm 2024, Ban kiểm soát tiếp tục theo sát và hỗ trợ Công ty trong việc rà soát và đưa ra góp ý cho HĐQT và Ban điều hành Công ty trong việc cải thiện các vấn đề đang tồn tại của Công ty nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

Các Nghị quyết, Quyết định và tài liệu quan trọng do HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty ban hành được gửi đầy đủ đến Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo cách như đối với thành viên HĐQT.

Quyền tiếp cận thông tin của Ban kiểm soát được đảm bảo.

Trong năm 2024, không có kiến nghị, yêu cầu thực hiện việc kiểm tra nào đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc từ phía cổ đông.

## SỐ LƯỢNG CÁC CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp Ban kiểm soát tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
Ông: Võ Quốc Việt	Trưởng Ban kiểm soát	3/4	75%	Bỏ nhiệm ngày 12/04/2024
Ông: Vũ Văn Đông	Thành viên Ban kiểm soát	4/4	100%	
Bà: Phạm Thị Thúy Hằng	Thành viên Ban kiểm soát	4/4	100%	
Ông: Lưu Mạnh Cường	Thành viên Ban kiểm soát	1/4	25%	Từ nhiệm ngày 12/04/2024



## HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

### Các hoạt động chính của Ban kiểm soát trong năm 2024

Trong năm 2024, Ban kiểm soát đã tiến hành 04 cuộc họp để thực hiện thông qua Báo cáo và Tờ trình của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024; lựa chọn và đề xuất đơn vị kiểm toán để thực hiện soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính 06 tháng năm 2024 và cả năm 2024 của Công ty; bầu Trưởng Ban kiểm soát Công ty, Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trong 06 tháng đầu năm 2024.

Ban kiểm soát luôn đảm bảo triển khai thực hiện các hoạt động thường xuyên như sau:

- Thực hiện xem xét giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý, điều hành Công ty và thực hiện các nội dung theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và năm 2024, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng của Ban Tổng Giám đốc trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức kế toán, thống kê và lập Báo cáo tài chính;
- Giám sát các hoạt động của Công ty để tuân thủ theo pháp luật, Điều lệ Công ty, các quy định nội bộ của Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- Xem xét trình tự, thủ tục đầu tư, mua sắm và thanh lý tài sản cố định của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty;
- Trình Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
- Có văn bản đề xuất gửi HĐQT Công ty về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty.
- Thực hiện Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trong 6 tháng đầu năm 2024 gửi HĐQT, Ban điều hành và cổ đông Công ty.
- Ban kiểm soát phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong công tác kiểm tra giám sát; nhưng vẫn duy trì được sự độc lập của mình trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao.



## CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

### LƯƠNG, THƯỜNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

#### *Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:*

Thù lao HĐQT và BKS Công ty năm 2024 được thực hiện chi trả theo đúng nội dung của Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2024 đã được cổ đông phê duyệt. Tổng thù lao của HĐQT và BKS đã thực hiện trong năm 2024 là 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng). Thông tin phân phối thù lao của HĐQT và BKS Công ty trong năm 2024 được trình bày chi tiết trong Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán của Công ty theo đúng quy định của pháp luật.

#### *Thu nhập thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng:*

Đơn vị tính: Đồng

Họ và tên	Chức danh	Thu nhập 2024	Thu nhập 2023
Bà: Trần Như Thiên My	Tổng Giám đốc	732.509.000	700.062.700
Ông: Nguyễn Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	595.831.900	564.358.500
Ông: Lê Thanh Phương	Kế toán trưởng	397.899.800	387.003.669

### GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Không có

### HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

**Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ**

Không có

**Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát**

Không có



### ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

**C**ông ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung luôn tuân thủ và thực hiện đúng theo các quy định Pháp luật và nội bộ về quản trị công ty. Công ty luôn xem xét các thực tiễn tốt nhất về quản trị Công ty để đáp ứng phù hợp với doanh nghiệp và mang lại hiệu quả hoạt động cao nhất. Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát đã được ban hành và điều chỉnh theo quy định của các Pháp luật hiện hành như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Thông tư 96/2020/TT-BTC, ...





6

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán
- Giải trình chênh lệch Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024
- Giải trình về ý kiến ngoại trừ trên Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024



**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG**

Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8
Bản thuyết minh báo cáo tài chính	9 – 49





## CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

#### Hội đồng quản trị

Tên	Chức vụ
Ông Lê Vĩnh Hòa	Chủ tịch
Ông Đỗ Mạnh Linh	Thành viên (bổ nhiệm ngày 12/04/2024)
Ông Trần Hữu Hoàng	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Hoàng Lan	Thành viên
Ông Phạm Trường Giang	Thành viên
Bà Đỗ Thị Bích Vân	Thành viên (miễn nhiệm ngày 12/04/2024)

#### Ban kiểm soát

Tên	Chức vụ
Ông Võ Quốc Việt	Trưởng ban (bổ nhiệm ngày 12/04/2024)
Ông Vũ Văn Đông	Thành viên
Bà Phạm Thị Thúy Hằng	Thành viên (bổ nhiệm ngày 12/04/2024)
Ông Lưu Mạnh Cường	Trưởng ban (miễn nhiệm ngày 12/04/2024)
	Thành viên (miễn nhiệm ngày 12/04/2024)

#### Ban Tổng Giám đốc

Tên	Chức vụ
Bà Trần Như Thiên My	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Thanh Phương	Kế toán trưởng

#### NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty là bà Trần Như Thiên My - Tổng Giám đốc.

#### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm

## CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

#### KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM (Trụ sở chính: Số 142 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam; Điện thoại: (84) 0236.363.3333; Fax: (84) 0236.363.3338; Website: www.ecovis.com/vietnam/audit)

#### CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty xác nhận rằng, ngoại trừ vấn đề được nêu trong Báo cáo kiểm toán kèm theo, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt và Đại diện cho Ban Tổng Giám đốc



Trần Như Thiên My  
Tổng Giám đốc  
Đà Nẵng, ngày 05 tháng 03 năm 2025





CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN – THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ TƯ VẤN ECOVIS AFA VIỆT NAM  
ECOVIS AFA VIETNAM AUDITING – APPRAISAL AND CONSULTING CO., LTD  
142 Xo Viet Nghe Tinh St., Hoa Cuong Nam Ward, Hai Chau Dist., Danang City, Vietnam  
Tel: +84 236 363 3333 | Fax: +84 236 363 3338 | Email: info@ecovis.com.vn

Số: 38/2025/BCKT-E.AFA

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các cổ đông**  
**Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG**

### Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 05 tháng 03 năm 2025 từ trang 5 đến trang 49, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

### Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Như trình bày tại Thuyết minh số 4.2, Kiểm toán viên không thu thập được Báo cáo tài chính cũng như các thông tin báo cáo tài chính của khoản đầu tư vào Công ty liên kết là Công ty CP Đầu tư New City Seadanang, các thủ tục thay thế cũng không thực hiện được. Tổng giá gốc của khoản đầu tư liên kết nêu trên tại ngày 31/12/2024 là 18.365.570.000 VND. Với hạn chế này chúng tôi không thể xem xét việc dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn theo quy định. Do hạn chế phạm vi kiểm toán, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về ảnh hưởng của khoản đầu tư nêu trên đến các khoản mục khác trên Báo cáo tài chính.

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

### Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



**Trần Thị Như Phương**  
Giám đốc kiểm toán  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 2293-2023-240-1

Người được uỷ quyền

Công ty TNHH Kiểm toán – Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM  
Đà Nẵng, ngày 05 tháng 03 năm 2025

**Đoàn Thị Mỹ Hào**  
Kiểm toán viên  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 5466-2021-240-1

Ph



## CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Mẫu B 01 - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

### BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>318.932.378.271</b>	<b>300.073.897.083</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>4.1</b>	<b>27.824.800.204</b>	<b>24.773.347.109</b>
1. Tiền	111		16.363.617.973	14.287.544.653
2. Các khoản tương đương tiền	112		11.461.182.231	10.485.802.456
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>64.359.741.949</b>	<b>62.725.327.701</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	150.937.776.682	153.668.665.023
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.4	3.650.905.253	3.274.278.942
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.5	1.173.432.013	1.391.319.883
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.6	(91.402.371.999)	(95.608.936.147)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>222.310.651.960</b>	<b>207.297.980.029</b>
1. Hàng tồn kho	141	4.7	222.310.651.960	207.297.980.029
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>4.437.184.158</b>	<b>5.277.242.244</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	4.10	2.344.583.679	2.806.883.149
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		2.091.251.590	2.349.257.663
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.13	1.348.889	121.101.432
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>91.896.760.321</b>	<b>91.911.491.425</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>68.878.578.433</b>	<b>69.924.313.985</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.8	65.934.228.394	66.918.797.282
Nguyên giá	222		272.479.543.429	262.343.665.929
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(206.545.315.035)	(195.424.868.647)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.9	2.944.350.039	3.005.516.703
Nguyên giá	228		5.391.374.111	5.391.374.111
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.447.024.072)	(2.385.857.408)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>4.2</b>	<b>21.987.177.440</b>	<b>21.987.177.440</b>
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		18.365.570.000	18.365.570.000
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		2.121.607.440	2.121.607.440
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		1.500.000.000	1.500.000.000
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.031.004.448</b>	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.10	1.031.004.448	-
2. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>410.829.138.592</b>	<b>391.985.388.508</b>

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính

## CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Mẫu B 01 - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

### BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>278.643.500.803</b>	<b>268.148.608.091</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>272.247.788.111</b>	<b>259.521.712.678</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.11	4.631.888.694	8.522.534.454
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.12	40.777.829	2.194.633.974
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.13	817.519.971	10.480.260
4. Phải trả người lao động	314	4.14	12.409.150.714	10.290.358.228
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.15	2.464.212.660	1.655.647.259
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	4.16	340.556.000	160.000.000
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.17	3.371.820.333	30.747.705.757
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.18	247.691.831.592	205.327.732.120
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		480.030.318	612.620.626
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>6.395.712.692</b>	<b>8.626.895.413</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	4.18	6.395.712.692	8.626.895.413
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>132.185.637.789</b>	<b>123.836.780.417</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>4.19</b>	<b>132.185.637.789</b>	<b>123.836.780.417</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		120.000.000.000	120.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		120.000.000.000	120.000.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(101.650.000)	(101.650.000)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		11.388.233.760	11.388.233.760
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		899.054.029	(7.449.803.343)
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		(7.449.803.343)	(8.167.742.155)
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		8.348.857.372	717.938.812
<b>II. Nguồn kinh phí, quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>410.829.138.592</b>	<b>391.985.388.508</b>



Trần Như Thiên My  
Tổng Giám đốc  
Đà Nẵng, ngày 05 tháng 03 năm 2025

Lê Thanh Phương  
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Việt  
Người lập

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính



# BÁO CÁO TÀI CHÍNH

## CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Mẫu B 02 - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

### BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2024	Năm 2023
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	725.504.205.728	753.373.906.248
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	5.2	188.823.328	1.579.365.704
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		725.315.382.400	751.794.540.544
4. Giá vốn hàng bán	11	5.3	655.920.532.658	685.407.366.202
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		69.394.849.742	66.387.174.342
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.4	7.255.300.991	9.119.200.059
7. Chi phí tài chính	22	5.5	17.006.952.260	20.241.630.715
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		13.701.377.359	16.139.585.256
8. Chi phí bán hàng	25	5.6	15.243.799.015	15.904.762.990
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.7	35.941.804.255	38.624.328.895
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		8.457.595.203	735.651.801
11. Thu nhập khác	31	5.8	1.066.477.665	1.334.303.755
12. Chi phí khác	32	5.9	371.393.418	1.352.016.744
13. Lợi nhuận khác	40		695.084.247	(17.712.989)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		9.152.679.450	717.938.812
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.10	803.822.078	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		8.348.857.372	717.938.812
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.19.5	696	60
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.19.6	696	60



Trần Như Thiên My  
Tổng Giám đốc  
Đà Nẵng, ngày 05 tháng 03 năm 2025

Lê Thanh Phương  
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Việt  
Người lập

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính

7

## CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Mẫu B 03-DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

### BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2024	Năm 2023
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		733.778.687.890	769.198.428.452
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(629.256.649.821)	(581.942.128.522)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(104.699.805.843)	(103.955.720.855)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(13.911.178.043)	(16.381.544.016)
5. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		25.440.817.206	47.168.598.429
6. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(39.363.351.733)	(90.864.439.115)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(28.011.480.344)</b>	<b>23.223.194.373</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền chi để mua sắm xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(9.660.225.875)	(6.221.385.056)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	1.435.320.809
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(1.500.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	500.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		612.656.825	784.159.296
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(9.047.569.050)</b>	<b>(5.001.904.951)</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
1. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	721.181.339.001	670.547.095.008
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(681.048.422.250)	(686.922.262.678)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(54.243.535)	(46.597.500)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>40.078.673.216</b>	<b>(16.421.765.170)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM</b>	<b>50</b>		<b>3.019.623.822</b>	<b>1.799.524.252</b>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		24.773.347.109	22.974.393.717
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái qui đổi ngoại tệ	61		31.829.273	(570.860)
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM</b>	<b>70</b>		<b>27.824.800.204</b>	<b>24.773.347.109</b>



Trần Như Thiên My  
Tổng Giám đốc  
Đà Nẵng, ngày 05 tháng 03 năm 2025

Lê Thanh Phương  
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Việt  
Người lập

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính

8



## CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Mẫu số B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

#### 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

##### 1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung (dưới đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Công ty Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung theo Quyết định số 774/QĐ - BTS ngày 28/09/2006 của Bộ trưởng Bộ Thủy sản. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400100778 ngày 14/12/2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 20 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 30/11/2023.

Ngày 16/03/2010, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận giao dịch cổ phiếu của Công ty trên Upcom với mã SPD. Ngày 22/04/2010, Công ty có phiên giao dịch đầu tiên trên Upcom.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 120.000.000.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là: 948 (31 tháng 12 năm 2023 là: 991).

##### 1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Thương mại, sản xuất và chế biến thủy hải sản.

##### 1.3. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Chế biến, bảo quản thủy hải sản và các sản phẩm từ thủy sản: Chế biến thủy, hải sản xuất khẩu;
- Bán buôn tổng hợp;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho đông lạnh. Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho khác;
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đầu: Đầu tư tài chính;
- Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: Kinh doanh bất động sản; Cho thuê kho; Cho thuê nhà và văn phòng;
- Kinh doanh các mặt hàng, lĩnh vực khác pháp luật cho phép...

##### 1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

##### 1.5. Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có 01 công ty liên kết và các đơn vị trực thuộc như sau:

Tên	Địa chỉ	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích
<b>Công ty liên doanh, liên kết:</b>				
Công ty CP Đầu tư New City Seadanang	31 Ngũ Hành Sơn, P. Mỹ An, Q. Ngũ Hành Sơn, Thành phố Đà Nẵng	23,44%	23,44%	23,44%

## CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các đơn vị trực thuộc tính đến 31 tháng 12 năm 2024 gồm:

Tên	Địa chỉ
Công ty Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Thọ Quang	Khu công nghiệp Đà Nẵng - Phường Thọ Quang, Sơn Trà, Đà Nẵng
Công ty Phát triển Nguồn lợi Thủy sản	Lô 7A - Khu công nghiệp Điện Nam Điện Ngọc - Quảng Nam

#### 1.6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

#### 2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

##### 2.1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND) theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

##### 2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

##### 2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

##### 2.4. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

#### 3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

##### 3.1. Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế tại ngày lập bảng cân đối kế toán. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh trong năm.

##### 3.2. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giá định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giá định đặt ra.



## CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

#### 3.3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

#### 3.4. Đầu tư tài chính

##### *Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng năm, và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hay toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được thì số tổn thất đó được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

##### *Các khoản đầu tư vốn vào đơn vị khác*

##### *Đầu tư vào công ty liên kết*

Khoản đầu tư được phân loại là đầu tư vào công ty liên kết khi Công ty nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp từ 20% đến dưới 50% quyền biểu quyết của bên nhận đầu tư mà không có thỏa thuận khác.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh theo giá gốc, bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí của các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức, lợi nhuận được chia cho giai đoạn sau ngày đầu tư được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính theo giá trị hợp lý tại ngày được quyền nhận.

##### *Đầu tư khác*

Khoản đầu tư được phân loại là đầu tư khác là các khoản đầu tư ngoài các khoản đầu tư vào công ty con, đầu tư vào công ty liên doanh, và đầu tư vào công ty liên kết.

Các khoản đầu tư khác được phản ánh theo giá gốc, bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí của các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức, lợi nhuận được chia cho giai đoạn sau ngày đầu tư được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính theo giá trị hợp lý tại ngày được quyền nhận.

##### *Phương pháp lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính*

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc năm tài chính.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

#### 3.5. Nợ phải thu

##### *Nguyên tắc ghi nhận*

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

## CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

##### *Nguyên tắc dự phòng nợ phải thu khó đòi*

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được đúng hạn với mức trích lập phù hợp với các quy định hiện hành. Việc xác định thời gian quá hạn của khoản nợ phải thu được xác định là khó đòi phải trích lập dự phòng được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua, bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

#### 3.6. Hàng tồn kho

##### *Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho*

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên tình hình hoạt động bình thường.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

##### *Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho*

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước.

##### *Phương pháp hạch toán hàng tồn kho*

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

##### *Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho*

Tại ngày lập báo cáo tài chính, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, chậm luân chuyển và hàng tồn kho có giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

#### 3.7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG  
Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

### Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do các nhà thầu xây dựng bao gồm giá trị công trình hoàn thành bàn giao, các chi phí liên quan trực tiếp khác và thuế trước bạ.

### Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng, trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

	Năm 2024	
▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25	năm
▪ Máy móc thiết bị	03 – 12	năm
▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn	06 – 07	năm
▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 06	năm

### 3.8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

### Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

### Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình

#### Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được trình bày theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế gồm:

- Giá trị quyền sử dụng đất diện tích đất tại phường 6, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, diện tích 3078 m<sup>2</sup>.
- Giá trị quyền sử dụng đất 261-263 Phan Châu Trinh, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, Đà Nẵng, Việt Nam, diện tích 301,2 m<sup>2</sup>.
- Giá trị quyền sử dụng đất tại 166 Nguyễn Công Trứ, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, diện tích 90,45m<sup>2</sup>.

Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất.

Quyền sử dụng đất vô thời hạn không trích khấu hao.

### 3.9. Thuê tài sản

#### Thuê hoạt động

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG  
Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

### 3.10. Cho thuê tài sản

#### Cho thuê hoạt động

Tài sản cho thuê hoạt động được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán theo cách phân loại tài sản của Công ty.

Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu từ nghiệp vụ cho thuê hoạt động được ghi nhận ngay vào chi phí trong kỳ khi phát sinh/ phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê theo thời hạn của hợp đồng thuê. Doanh thu cho thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn thuê, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán.

Khấu hao tài sản cho thuê hoạt động được thực hiện trên cơ sở nhất quán với chính sách khấu hao của bên cho thuê áp dụng đối với những tài sản tương tự.

### 3.11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan được hạch toán phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc trích khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

### 3.12. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc và chủ yếu là chi phí liên quan đến giá vốn công cụ, dụng cụ; chi phí sửa chữa, bảo dưỡng... Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh:

- Tiền thuê đất, thuê cơ sở hạ tầng được phân bổ theo thời hạn thuê;
- Công cụ, dụng cụ được phân bổ dần từ 01 năm đến 03 năm vào kết quả hoạt động kinh doanh;
- Các chi phí trả trước khác: Căn cứ vào tính chất, mức độ chi phí, Công ty lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ phù hợp trong thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

### 3.13. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tắc và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

### 3.14. Chi phí đi vay

#### Nguyên tắc vốn hóa chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được vốn hóa vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh.



## CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.  
Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

#### 3.15. Chi phí phải trả

Các khoản chi phí phải trả được ghi nhận cho giá trị phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

#### 3.16. Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện bao gồm doanh thu nhận trước như số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán về cho thuê tài sản.

Hàng kỳ tính, xác định và kết chuyển doanh thu chưa thực hiện vào doanh thu trong kỳ phù hợp với thời gian thuê tài sản.

#### 3.17. Nguồn vốn chủ sở hữu

##### Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

##### Quỹ dự trữ

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập theo quy định trong Điều lệ Công ty.

##### Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu, chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

##### Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

##### Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân phối cho các cổ đông sau khi được Đại hội cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

#### 3.18. Doanh thu, thu nhập khác

##### Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

##### Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

## CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

#### Lãi tiền gửi

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

#### 3.19. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán.

Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh; Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào kỳ sau nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ lập báo cáo; Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào kỳ sau và sau thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh khoản giảm trừ.

#### 3.20. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của hàng hóa, dịch vụ bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

#### 3.21. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong kỳ chủ yếu bao gồm chi phí đi vay vốn.

#### 3.22. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển....

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng).

#### 3.23. Thuế

##### Thuế thu nhập doanh nghiệp

##### Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và các mức thuế suất tính thuế TNDN như sau:

- Áp dụng mức thuế suất 15% đối với thu nhập từ chế biến trong lĩnh vực thủy sản;
- Áp dụng mức thuế suất 20% đối với các thu nhập khác.

##### Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Công ty cung cấp được tính theo các mức thuế như sau:

- Áp dụng mức thuế suất 0% đối với hoạt động xuất khẩu;



**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG**  
Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

- Áp dụng mức thuế suất 5% đối với hoạt động bán hải sản trong nước;
- Áp dụng mức thuế suất 10% đối với hoạt động mua bán vật tư và cho thuê kho. Được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 8% đối với hoạt động mua bán vật tư kể từ ngày 01/01/2024 đến 30/06/2024 theo quy định tại Nghị định 94/2023/NĐ-CP ngày 28/12/2023 và từ ngày 01/07/2024 đến hết ngày 31/12/2024 theo quy định tại Nghị định 72/2024/NĐ-CP ngày 30/06/2024 của Chính phủ;
- Các hoạt động khác áp dụng mức thuế suất theo quy định.

**Các loại thuế khác**

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

**3.24. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

**3.25. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

**3.26. Báo cáo bộ phận**

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

**3.27. Các bên liên quan**

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các giám đốc, các cán bộ điều hành của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG**  
Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

**4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Tại ngày 31/12/2024		Tại ngày 01/01/2024	
	Ngoại tệ	VND	Ngoại tệ	VND
Tiền mặt tại quỹ		164.511.699		240.154.185
+ VND		164.511.699		240.154.185
Tiền gửi ngân hàng		16.199.106.274		14.047.390.468
+ VND		5.499.016.438		2.078.273.569
+ USD	423.462,47 #	10.700.089.836	497.090,97 #	11.969.116.899
Tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng		11.461.182.231		10.485.802.456
<b>Cộng</b>		<b>27.824.800.204</b>		<b>24.773.347.109</b>

Chi tiết Hợp đồng tiền gửi kỳ có kỳ hạn như sau:

- Tiền gửi có kỳ hạn số tiền 10.711.182.231 VND được cầm cố theo Hợp đồng Cầm cố số dư tiền gửi có kỳ hạn số 185/2022/VCB-ĐN ngày 31/10/2022 giữa Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung và Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng.
- Tiền gửi có kỳ hạn số tiền 750.000.000 VND được cầm cố theo Hợp đồng Cầm cố số dư tiền gửi có kỳ hạn số 01/2024/HĐBĐ/NHCT486-SEA ngày 23/04/2024 giữa Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Ngũ Hành Sơn.

**4.2. Các khoản đầu tư tài chính**

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2024		Tại ngày 01/01/2024	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Trái phiếu	1.500.000.000	1.500.000.000	1.500.000.000	1.500.000.000
<b>Cộng</b>	<b>1.500.000.000</b>	<b>1.500.000.000</b>	<b>1.500.000.000</b>	<b>1.500.000.000</b>

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là 15.000 trái phiếu mệnh giá 100.000 VND của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Ngũ Hành Sơn, kỳ hạn 10 năm, lãi suất bằng lãi suất tham chiếu + 0,8%/năm, được chấp thuận mua vào ngày 20/07/2023.

Trái phiếu được thế chấp theo Hợp đồng cầm cố giấy tờ có giá số 01/2023/HĐBĐ/NHCT486-SEA ngày 28/07/2023 giữa Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Ngũ hành Sơn.



**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG**

Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2024		Tại ngày 01/01/2024	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết: Công ty CP Đầu tư New City Seadanang (*)	18.365.570.000	-	18.365.570.000	-
<b>Cộng</b>	<b>18.365.570.000</b>	<b>-</b>	<b>18.365.570.000</b>	<b>-</b>
Đầu tư vào đơn vị khác: Công ty CP Long Hậu (**)	2.121.607.440	-	2.121.607.440	-
<b>Cộng</b>	<b>2.121.607.440</b>	<b>-</b>	<b>2.121.607.440</b>	<b>4.178.673.000</b>

(\*) Tại thời điểm lập báo cáo, Công ty chưa nhận được báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 cũng như các thông tin báo cáo tài chính của khoản đầu tư vào Công ty liên kết là Công ty CP Đầu tư New City Seadanang để đánh giá việc trích lập dự phòng giảm giá cho khoản đầu tư tài chính dài hạn theo quy định của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.

Ngày 28/12/2020, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung gửi đến Công ty CP Đầu tư New City Seadanang thông báo số 281220/TB-TGD về việc hủy bỏ Hợp đồng hợp tác đầu tư số 01/2016/HĐ.NC-SPD ngày 07/06/2016 kể từ ngày 05/01/2021.

Ngày 08/01/2021, Công ty đã nộp đơn phân tố đề nghị Tòa án giải quyết các yêu cầu phân tố, ngày 18/02/2021 đã bổ sung đơn phân tố, nội dung phân tố bao gồm:

- Công nhận việc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung hủy bỏ Hợp đồng hợp tác đầu tư số 01/2016/HĐ.NC-SPD ngày 07/09/2016 vì lý do Công ty CP Đầu tư New City Seadanang đã vi phạm nghiêm trọng Hợp đồng hợp tác theo quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 điều 423 Bộ Luật dân sự 2015;
- Giải quyết hậu quả của việc hủy bỏ hợp đồng hợp tác căn cứ theo quy định tại Điều 427 Bộ Luật dân sự 2015, cụ thể là: Khi hợp đồng hợp tác đầu tư số 01/2016/HĐ.NC-SPD bị hủy bỏ thì hợp đồng không có hiệu lực từ thời điểm giao kết nên Công ty CP Đầu tư New City Seadanang phải hoàn trả, bàn giao các tài sản góp vốn của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung đã bàn giao theo hợp đồng hợp tác.

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG**

Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Đến nay, Tòa án chưa tiến hành các bước tiếp theo.

Tại ngày báo cáo, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính do không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

(\*\*) Công ty đã xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào Công ty CP Long Hậu trên cơ sở giá niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán tại ngày 31/12/2024 là 35.500 VND/cổ phiếu và số lượng cổ phiếu mà Công ty đang nắm giữ là 137.910 cổ phiếu.



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG  
Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

### 4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Kyokuyo Co.,Ltd	13.455.159.482	-
Marubeni Seafoods Corporation	10.949.995.146	-
Marubeni Corporation	3.732.164.715	21.681.918.552
Maruha Nichiro Corporation	16.926.539.191	20.481.236.776
Công ty Cổ phần Đầu tư 3GR	22.859.725.042	22.859.725.042
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đức Quân	19.180.435.650	19.180.435.650
Công ty Cổ phần Inox Hòa Bình	31.820.416.195	31.820.416.195
Các khách hàng khác	32.013.341.261	37.644.932.808
<b>Cộng</b>	<b>150.937.776.682</b>	<b>153.668.665.023</b>

### 4.4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Sabri Food Products Private	3.163.445.280	-
Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng NHL	184.948.000	429.306.555
Công ty Cổ phần Seatecco	-	660.700.000
Công ty TNHH MSC Việt Nam	-	264.000.000
Công ty TNHH Anh Phát	-	1.557.525.000
Các nhà cung cấp khác	302.511.973	362.747.387
<b>Cộng</b>	<b>3.650.905.253</b>	<b>3.274.278.942</b>

### 4.5. Phải thu ngắn hạn khác

	Tại ngày 31/12/2024 VND		Tại ngày 01/01/2024 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ký cược, ký quỹ	216.200.000	-	47.200.000	-
Ký quỹ mở LC UPAS	97.006.767	-	510.950.630	-
Tạm ứng	52.408.331	-	86.516.994	-
Phải thu bảo hiểm	524.065.426	-	420.433.368	-
Lãi dự thu	34.387.197	-	104.106.899	-
Phải thu khác	249.364.292	-	222.111.992	-
<b>Cộng</b>	<b>1.173.432.013</b>	<b>-</b>	<b>1.391.319.883</b>	<b>-</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG  
Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

### 4.6. Nợ xấu

	Tại ngày 31/12/2024 VND		Tại ngày 01/01/2024 VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán	91.402.371.999	-	95.608.936.147	-
<b>Cộng</b>	<b>91.402.371.999</b>	<b>-</b>	<b>95.608.936.147</b>	<b>-</b>

Ban Tổng Giám đốc đánh giá khả năng thu hồi nợ phải thu quá hạn là thấp vì các khoản nợ này đã tồn tại lâu và chưa thu hồi được.



**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG**

Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu, cho vay quá hạn theo từng đối tượng được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2024		Tại ngày 01/01/2024	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty TNHH Inox Đại Phát	2.178.000.000	-	2.178.000.000	-
Công ty CP Inox Hòa Bình	31.820.416.195	-	31.820.416.195	-
Công ty TNHH Cơ Khí Đông Tàu Hà Đức	3.812.860.589	-	3.812.860.589	-
Công ty CP XNK Thép Phú Lâm (*)	5.788.397.142	-	9.994.961.290	-
Công ty CP Đầu tư và Phát Triển Đức Quân	19.180.435.650	-	19.180.435.650	-
Công ty CP Đầu tư 3GR	22.859.725.042	-	22.859.725.042	-
DNTN TMDV XNK Hợp Thành Công	2.022.218.557	-	2.022.218.557	-
Công ty TNHH TM Tân Vĩnh Thái	3.740.318.824	-	3.740.318.824	-
<b>Cộng</b>	<b>91.402.371.999</b>	<b>-</b>	<b>95.608.936.147</b>	<b>-</b>

(\*) Tổng khoản nợ phải thu của Công ty CP XNK Thép Phú Lâm tại ngày 01/01/2024 là 9.994.961.290 VND, trong năm 2024, Công ty đã thu hồi được khoản nợ 4.206.564.148 VND theo thông báo thi hành án số 2798/TB-CCTHADS của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Số dư khoản phải thu của Công ty CP XNK Thép Phú Lâm tại ngày 31/12/2024 là 5.788.397.142 VND.

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG**

Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**4.7. Hàng tồn kho**

	Tại ngày 31/12/2024		Tại ngày 01/01/2024	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	6.820.177.857	-	7.710.672.868	-
Công cụ, dụng cụ	414.508.300	-	566.656.157	-
Chi phí SX, KD dở dang	214.696.379.093	-	198.329.499.979	-
Thành phẩm	379.586.710	-	691.151.025	-
<b>Cộng</b>	<b>222.310.651.960</b>	<b>-</b>	<b>207.297.980.029</b>	<b>-</b>

Không có hàng tồn kho ứ đọng, kém, mất phẩm chất không có khả năng tiêu thụ tại thời điểm cuối năm.

Giá trị hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay tại thời điểm cuối năm là 214.696.379.093 VND.



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**4.8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
<b>Nguyên giá:</b>					
Tại ngày 01/01/2024	80.240.073.048	176.711.959.566	3.838.172.385	1.553.460.930	262.343.665.929
Mua trong năm	-	10.135.877.500	-	-	10.135.877.500
<b>Tại ngày 31/12/2024</b>	<b>80.240.073.048</b>	<b>186.847.837.066</b>	<b>3.838.172.385</b>	<b>1.553.460.930</b>	<b>272.479.543.429</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế:</b>					
Tại ngày 01/01/2024	69.248.549.285	121.999.034.059	2.845.672.794	1.331.612.509	195.424.868.647
Khấu hao trong năm	1.582.885.579	9.017.166.213	439.938.286	80.456.310	11.120.446.388
<b>Tại ngày 31/12/2024</b>	<b>70.831.434.864</b>	<b>131.016.200.272</b>	<b>3.285.611.080</b>	<b>1.412.068.819</b>	<b>206.545.315.035</b>
<b>Giá trị còn lại:</b>					
Tại ngày 01/01/2024	10.991.523.763	54.712.925.507	992.499.591	221.848.421	66.918.797.282
<b>Tại ngày 31/12/2024</b>	<b>9.408.638.184</b>	<b>55.831.636.794</b>	<b>552.561.305</b>	<b>141.392.111</b>	<b>65.934.228.394</b>

Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay là 43.555.821.325 VND.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 159.792.793.533 VND.

Không có TSCĐ hữu hình cuối năm chờ thanh lý.

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG**

Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**4.9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

Khoản mục	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Cộng VND
<b>Nguyên giá</b>			
Tại ngày 01/01/2024	5.062.374.111	329.000.000	5.391.374.111
Mua trong năm	-	-	-
<b>Tại ngày 31/12/2024</b>	<b>5.062.374.111</b>	<b>329.000.000</b>	<b>5.391.374.111</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Tại ngày 01/01/2024	2.201.899.071	183.958.337	2.385.857.408
Khấu hao trong năm	-	61.166.664	61.166.664
<b>Tại ngày 31/12/2024</b>	<b>2.201.899.071</b>	<b>245.125.001</b>	<b>2.447.024.072</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Tại ngày 01/01/2024	2.860.475.040	145.041.663	3.005.516.703
<b>Tại ngày 31/12/2024</b>	<b>2.860.475.040</b>	<b>83.874.999</b>	<b>2.944.350.039</b>

Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ vô hình đã dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay là 2.860.475.040 VND.

Nguyên giá TSCĐ vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 2.201.899.071 VND.

**4.10. Chi phí trả trước**

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
<b>Ngắn hạn:</b>		
Chi phí bảo dưỡng, sửa chữa	-	163.120.900
Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	13.050.003	139.882.336
Chi phí dịch vụ ký quỹ L/C Upas	-	145.679.767
Các khoản khác	2.331.533.676	2.358.200.146
<b>Cộng</b>	<b>2.344.583.679</b>	<b>2.806.883.149</b>
<b>Dài hạn:</b>		
Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	237.956.250	-
Chi phí bảo dưỡng, sửa chữa	793.048.198	-
<b>Cộng</b>	<b>1.031.004.448</b>	<b>-</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG**  
 Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**4.11. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2024		Tại ngày 01/01/2024	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH Hải Nam	875.049.480	875.049.480	985.345.798	985.345.798
Công ty Cổ phần thủy sản Đà Nẵng	621.000.000	621.000.000	-	-
Công ty CP GEMADEPT Miền Trung	238.504.880	238.504.880	817.445.780	817.445.780
TOKAI DENPUN CO., LTD	-	-	1.535.602.860	1.535.602.860
Công ty Cổ phần Đông Á	-	-	1.052.448.444	1.052.448.444
Các đối tượng khác	2.897.334.334	2.897.334.334	4.131.691.572	4.131.691.572
<b>Cộng</b>	<b>4.631.888.694</b>	<b>4.631.888.694</b>	<b>8.522.534.454</b>	<b>8.522.534.454</b>

**4.12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
Doanh nghiệp tư nhân Thanh Quý Phương	-	2.135.000.000
Các khách hàng khác	40.777.829	59.633.974
<b>Cộng</b>	<b>40.777.829</b>	<b>2.194.633.974</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG**

Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**4.13. Thuế và các khoản phải thu/ phải nộp Nhà nước**

	Tại ngày 31/12/2024		Trong năm		Tại ngày 01/01/2024	
	Phải thu	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp/khấu trừ	Phải thu	Phải nộp
Thuế GTGT đầu ra	-	13.697.893	1.731.588.367	1.728.370.734	-	10.480.260
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	7.199.052	7.199.052	-	-
Thuế nhập khẩu	-	-	10.688.713	10.688.713	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	803.822.078	803.822.078	(9.889.549)	9.889.549	-
Thuế thu nhập cá nhân	1.348.889	-	704.154.726	594.291.732	111.211.883	-
Thuế tài nguyên	-	-	60.262.080	60.262.080	-	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	969.121.409	969.121.409	-	-
Các loại thuế khác	-	-	43.738.137	43.738.137	-	-
<b>Cộng</b>	<b>1.348.889</b>	<b>817.519.971</b>	<b>4.330.574.562</b>	<b>3.403.782.308</b>	<b>121.101.432</b>	<b>10.480.260</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG**  
Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**4.14. Phải trả người lao động**

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Phải trả nhân viên bộ phận gián tiếp	3.321.274.142	2.748.998.456
Phải trả nhân viên bộ phận trực tiếp	9.087.876.572	7.541.359.772
<b>Cộng</b>	<b>12.409.150.714</b>	<b>10.290.358.228</b>

**4.15. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Lãi vay dự trả	178.373.422	500.859.926
Tiền thuê đất	416.149.728	-
Trích trước chi phí vận chuyển	423.448.836	244.249.340
Trích trước tiền điện	569.078.865	499.775.654
Trích trước hoa hồng giới thiệu	119.843.800	188.126.579
Các khoản trích trước khác	757.318.009	222.635.760
<b>Cộng</b>	<b>2.464.212.660</b>	<b>1.655.647.259</b>

**4.16. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Doanh thu nhận trước cho thuê nhà	340.556.000	160.000.000
<b>Cộng</b>	<b>340.556.000</b>	<b>160.000.000</b>

**4.17. Phải trả khác**

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Tài sản thừa chờ giải quyết	1.000.000.000	1.000.000.000
Kinh phí công đoàn	933.964.156	753.742.113
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	124.278.110	178.521.645
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương VN - CN Đà Nẵng - LC UPAS	-	27.586.049.337
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	900.000.000	914.000.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	413.578.067	315.392.662
<b>Cộng</b>	<b>3.371.820.333</b>	<b>30.747.705.757</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG**  
Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**4.18. Vay và nợ thuê tài chính**

	Tại ngày 31/12/2024		Trong năm		Tại ngày 01/01/2024	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	USD	VND	VND	USD	USD	VND
<b>Vay ngắn hạn (VND):</b>						
Ngân hàng TMCP Công thương VN - CN Ngũ Hành Sơn		88.534.810.738	292.161.073.330	268.592.844.146		64.966.581.554
Ngân hàng NN & PTNT Việt Nam - CN Đà Nẵng		9.897.628.042	52.629.368.457	53.523.559.523		10.791.819.108
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương VN - CN Đà Nẵng		14.633.140.956	47.687.897.658	59.263.383.056		26.208.626.354
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - CN Đà Nẵng		22.715.744.701	148.075.654.013	153.326.045.404		27.966.136.092
		41.288.297.039	43.768.153.202	2.479.856.163		-
<b>Vay ngắn hạn (USD):</b>	6.020.496,38 #	153.820.242.805	425.495.265.671	406.267.155.348	5.515.353,98 #	134.592.132.482
Ngân hàng TMCP Công thương VN - CN Ngũ Hành Sơn	1.222.488,00 #	31.235.790.888	65.334.579.026	62.428.002.263	1.159.845,00 #	28.329.214.125
Ngân hàng NN & PTNT Việt Nam - CN Đà Nẵng	1.576.700,00 #	40.276.801.500	97.643.524.480	105.965.279.500	1.994.196,00 #	48.598.556.520
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương VN - CN Đà Nẵng	2.736.400,00 #	69.917.756.400	193.384.174.303	154.295.398.063	1.262.448,00 #	30.828.980.160
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - CN Đà Nẵng	484.908,38 #	12.389.894.017	69.132.987.862	83.578.475.522	1.098.864,98 #	26.635.381.677
<b>Nợ dài hạn đến hạn trả:</b>						
Ngân hàng TMCP Công thương VN - CN Ngũ Hành Sơn		5.336.778.049	5.514.582.721	5.946.822.756		5.769.018.084
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - CN Đà Nẵng		1.514.680.000	1.514.680.000	1.456.000.000		1.456.000.000
Quỹ Đầu tư Phát triển Thành phố Đà Nẵng		2.712.498.049	2.890.302.721	3.381.222.756		3.203.418.084
<b>Cộng</b>		247.691.831.592	723.170.921.722	680.806.822.250		205.327.732.120





**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG**

Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

	Tại ngày 31/12/2024		Trong năm		Tại ngày 01/01/2024	
	USD	VND	USD	VND	USD	VND
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay dài hạn:						
Ngân hàng TMCP Công thương VN	6.395.712.692	6.395.712.692	2.577.800.000	4.808.982.721	8.626.895.413	8.626.895.413
- CN Ngô Hành Sơn						
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	2.577.800.000	2.577.800.000	2.577.800.000	809.080.000	809.080.000	809.080.000
- CN Đà Nẵng						
Công ty Đầu tư Phát triển Thành phố Đà Nẵng	1.598.712.692	1.598.712.692	-	2.890.302.721	4.489.015.413	4.489.015.413
	2.219.200.000	2.219.200.000	-	1.109.600.000	3.328.800.000	3.328.800.000
<b>Cộng</b>	<b>6.395.712.692</b>	<b>6.395.712.692</b>	<b>2.577.800.000</b>	<b>4.808.982.721</b>	<b>8.626.895.413</b>	<b>8.626.895.413</b>

Chi tiết các hợp đồng vay ngắn hạn như sau:

Đối tượng	Hợp đồng hạn mức	Hạn mức cho vay	Thời hạn cho vay	Lãi suất vay	Mục đích sử dụng vốn vay	Tài sản đảm bảo
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - CN Đà Nẵng	Hợp đồng số 112-00024632.14881/2 024/HĐTD ngày 11/07/2024	60.000.000.000 VND	12 tháng	Theo giấy nhận nợ cụ thể	Bổ sung vốn lưu động	<ul style="list-style-type: none"> <li>Băng tải tôm bột BTTB-300-9LP sản xuất tại Việt Nam (03 băng tải) thuộc sở hữu của KH.</li> <li>Máy đá vảy MĐV-20T, sản xuất tại Việt Nam thuộc sở hữu của KH.</li> <li>Xe ô tô Toyota Camry, model code: ASV70L-Jetqku, xe mới 100%, sản xuất năm 2019.</li> <li>Thiết bị cấp đông siêu tốc đơn 500kg/h Glory Thermal JCT-S 500 thuộc sở hữu của KH.</li> <li>Xe ô tô tải (thùng kín), sản xuất năm 2020 tại Việt Nam thuộc sở hữu của KH.</li> <li>2 máy đông gói hút chân không, mã hiệu J-V006 thuộc sở hữu của KH.</li> <li>Máy rửa đông cá, mã hiệu MRD-1T-TN thuộc sở hữu của KH.</li> <li>Máy đông gói hút chân không dạng băng tải, Model: J-V021 thuộc sở hữu của KH.</li> <li>Máy dò kim loại Anritsu, Model: KDS4510BW thuộc sở hữu của KH.</li> <li>Máy đánh bột khô, mã hiệu MDB-300-TN thuộc sở hữu của KH.</li> <li>Máy đánh bột nước, mã hiệu MKB-TN thuộc sở hữu của KH.</li> </ul>

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG**

Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Đối tượng	Hợp đồng hạn mức	Hạn mức cho vay	Thời hạn cho vay	Lãi suất vay	Mục đích sử dụng vốn vay	Tài sản đảm bảo
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương VN - CN Đà Nẵng	Hợp đồng cho vay hạn mức số 94/2024/CVN/HVC B-KHDN ngày 11/06/2024	100.000.000.000 VND	12 tháng	Theo giấy nhận nợ cụ thể	Bổ sung vốn lưu động	<ul style="list-style-type: none"> <li>của KH.</li> <li>Dàn ngưng công suất 450KW thuộc sở hữu của KH.</li> <li>Dàn ngưng công suất 1000KW thuộc sở hữu của KH.</li> <li>Máy dò tạp chất Xray thuộc sở hữu của KH.</li> <li>Thiết bị cấp đông IQF công suất 500kg/h thuộc sở hữu của KH.</li> </ul>
Ngân hàng NN & PTNT Việt Nam - CN Đà Nẵng	Hợp đồng tín dụng số 2000-LAV-28112024 ngày 28/11/2024	80.000.000.000 VND	12 tháng	Theo giấy nhận nợ cụ thể	Bổ sung vốn lưu động phục vụ việc thu mua, chế biến thủy hải sản xuất bán trong và ngoài nước, kinh doanh nguyên liệu vật tư nhập khẩu, chế biến thức ăn nuôi tôm cá, dịch vụ kho lạnh... theo phương án sản xuất kinh doanh năm 2023 - 2024	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hợp đồng Thế chấp quyền sử dụng đất số 47/2010/VCB-ĐN ngày 20/10/2010.</li> <li>Hợp đồng Thế chấp tài sản số 29/2011/VCB-ĐN ngày 30/03/2011.</li> <li>Hợp đồng Thế chấp tài sản số 049/2011/VCB-ĐN ngày 06/05/2011.</li> <li>Hợp đồng Thế chấp hàng hóa số 26/2019/VCB-ĐN ngày 10/05/2019.</li> <li>Hợp đồng Thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng số 25/2019/VCB-ĐN ngày 10/05/2019.</li> <li>Hợp đồng Cầm cố số dư tiền gửi có kỳ hạn số 185/2022/VCB-ĐN ngày 31/10/2022.</li> </ul>
Ngân hàng NN & PTNT Việt Nam - CN Đà Nẵng	Hợp đồng tín dụng số 2000-LAV-28112024 ngày 28/11/2024	80.000.000.000 VND	12 tháng	Theo giấy nhận nợ cụ thể	Bổ sung vốn lưu động phục vụ việc thu mua, chế biến thủy hải sản xuất bán trong và ngoài nước, kinh doanh nguyên liệu vật tư nhập khẩu, chế biến thức ăn nuôi tôm cá, dịch vụ kho lạnh... theo phương án sản xuất kinh doanh năm 2023 - 2024	<ul style="list-style-type: none"> <li>Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung tại thửa đất số 59, tờ bản đồ số 16, địa chỉ 261-263 Phan Châu Trinh, P. Phước Ninh, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 280282 (Số vào sổ cấp GCN: T 01657) do UBND TP. Đà Nẵng cấp ngày 18/04/2008 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 2000LAV/2011/HĐTC/BĐS/SEA ký kết ngày 06 tháng 07 năm 2011.</li> <li>Phân Xưởng chế biến số 3 và Kho lạnh 800 tấn, cùng toàn bộ máy móc thiết bị thuộc tài sản thế chấp này theo Hợp đồng thế chấp số 07/2015/HĐTC/SEA ký kết ngày 28/07/2015.</li> <li>Hàng hoá luân chuyển trong quá trình sản xuất kinh doanh theo Hợp đồng thế chấp số 2023/HĐTC_HH/SEA_AGR1.</li> </ul>



**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG**

Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Đối tượng	Hợp đồng hạn mức	Hạn mức cho vay	Thời hạn cho vay	Lãi suất vay	Mục đích sử dụng vốn vay	Tài sản đảm bảo
Ngân hàng TMCP Công thương VN - CN Ngũ Hành Sơn	Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2024-HĐCVHM/NHCT48 6-SEA ngày 24/07/2024	50.000.000.000 VND	12 tháng	Theo giấy nhận nợ cụ thể	Bổ sung vốn lưu động	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thẻ chấp theo Hợp đồng thế chấp số 018/HĐTCTS ngày 01/06/2006.</li> <li>- Thẻ chấp theo Hợp đồng thế chấp số 018-SEATH ngày 08/12/2006.</li> <li>- Thẻ chấp toàn bộ dây chuyền sản xuất thức ăn nuôi tôm.</li> <li>- Thẻ chấp theo Hợp đồng thế chấp số 01/2013/HĐTC-QTS.</li> <li>- Thẻ chấp tài sản là Trái phiếu Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam phát hành ra công chúng ngày 20/07/2023, đáo hạn ngày 20/07/2023 theo Hợp đồng cầm cố giấy tờ có giá số 01/2023/HĐBB/NHCT486-SEA.</li> </ul>

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG**

Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Chi tiết các khoản vay dài hạn như sau:

Đối tượng	Hợp đồng hạn mức	Hạn mức cho vay	Thời hạn cho vay	Lãi suất vay	Mục đích sử dụng vốn vay	Tài sản đảm bảo
Ngân hàng TMCP Công thương VN - CN Ngũ Hành Sơn	Hợp đồng số 01/2018-HĐCVTL/NHC T486-SEA	10.900.000.000 VND	84 tháng	Theo giấy nhận nợ cụ thể	Đầu tư 01 thiết bị cấp đông IQF siêu tốc 750kg/h, tái đông 900kg/h, máy nén, dàn ngưng và 02 máy dò kim loại Model KDS 4510ABW phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh thủy sản	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dây chuyền cấp đông IQF siêu tốc 750kg/h, tái đông 900kg/h, Glory Thermal Jet – M7505;</li> <li>- Hệ thống máy nén, dàn ngưng;</li> <li>- Máy dò kim loại Model KDS451ABW.</li> </ul>
	Hợp đồng số 01/2019/HĐBĐ/NHCT486/SEA	2.400.000.000 VND	60 tháng	Theo giấy nhận nợ cụ thể	Thanh toán đợt 2 40% tiền mua máy hấp luộc Anh Phát.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy hấp 750kg/h, chế tạo Anh Phát, model MH-750-TN, công dụng hấp tôm và các sản phẩm khác.</li> </ul>
	Hợp đồng số 01/2024-HĐCVTL/NHC T486-SEA	2.575.000.000 VND	60 tháng	Theo giấy nhận nợ cụ thể	Đầu tư mua 1 máy cấp đông IQF BELT Inox phẳng 750Kg/h, model: IQF-750P-TN phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh thủy sản	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 Máy cấp đông IQF BELT Inox phẳng 750Kg/h, model: IQF-750P-TN</li> </ul>
Ngân hàng TMCP Công thương VN - CN Ngũ Hành Sơn	Hợp đồng số 02/2024-HĐCVTL/NHC T486-SEA	950.000.000 VND	60 tháng	Theo giấy nhận nợ cụ thể	Đầu tư mua 01 Máy rửa dung cụ - Model: TWM-TN, công suất 500-1.000 cái/h	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 Máy rửa dung cụ - Model: TWM-TN, công suất 500-1.000 cái/h</li> </ul>
					Đầu tư mua 01 Máy rửa dung cụ - Model: MRDC-TN, công suất 1.000 kg/h; 01 cân tổ hợp tự động - Model: CTD-24-TN, công suất Trung bình từ 20-30 tổ hợp/phút	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 Máy rửa dung cụ - Model: MRDC-TN, công suất 1.000 kg/h</li> <li>- 01 cân tổ hợp tự động - Model: CTD-24-TN, công suất: Trung bình từ 20-30 tổ hợp/phút</li> </ul>



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Đối tượng	Hợp đồng hạn mức	Hạn mức cho vay	Thời hạn cho vay	Lãi suất vay	Mục đích sử dụng vốn vay	Tài sản đảm bảo
Ngân hàng TMCP Hải Việt Nam - CN Đà Nẵng	Hợp đồng số 16.06B/2020/HĐCV	3.360.000.000 VND	60 tháng	Theo giấy nhận nợ cụ thể	Đầu tư máy móc thiết bị là thiết bị cấp đông siêu tốc 500kg/h	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hợp đồng thế chấp số 20.03A/2020/BĐ và 20/03B/2020/BĐ ngày 20/03/2020.</li> <li>Hợp đồng thế chấp số 26.03/2020/BĐ ngày 26/03/2020.</li> <li>Thế chấp thiết bị cấp đông siêu tốc đơn 500kg/h GLORY JCT.</li> </ul>
	Hợp đồng số 20.03/2020/HĐCV	1.600.000.000 VND	60 tháng	Theo giấy nhận nợ cụ thể	Đầu tư tài sản phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư mới 01 xe ô tô 5 chỗ hiệu Toyota Camrys	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thế chấp bằng tài sản bột BTTB-300-9LP sản xuất tại Việt Nam (03 bằng tài).</li> <li>Thế chấp Máy đá Vây MĐV-20t, sản xuất tại Việt Nam thuộc Nam.</li> <li>Xe ô tô Toyota Camry</li> </ul>
	Hợp đồng số 112-00004684.016 48/2023/HĐT D ngày 12/05/2023	9.900.000.000 VND	Vay trung hạn	Theo giấy nhận nợ cụ thể	Bổ sung vốn lưu động	<ul style="list-style-type: none"> <li>Băng tải tôm bột BTTB-300-9LP sản xuất tại Việt Nam (03 bằng tài) thuộc sở hữu của KH.</li> <li>Máy đá vẩy MĐV-20T, sản xuất tại Việt Nam thuộc sở hữu của KH.</li> <li>Xe ô tô Toyota Camry, model code: ASV70L-Jetku, xe mới 100%, sản xuất năm 2019.</li> <li>Thiết bị cấp đông siêu tốc đơn 500kg/h Glory Thermal JCT-S 500 thuộc sở hữu của KH.</li> <li>Xe ô tô tải (thùng kín), sản xuất năm 2020 tại Việt Nam thuộc sở hữu của KH.</li> <li>2 máy đóng gói hút chân không, mã hiệu J-V006 thuộc sở hữu của KH.</li> <li>Máy rửa đông cá, mã hiệu MRD-1T-TN thuộc sở hữu của KH.</li> <li>Máy đóng gói hút chân không dạng băng tải, Model: J-V021 thuộc sở hữu của KH.</li> <li>Máy dò kim loại Anritsu, Model: KDS4510BW thuộc sở hữu của KH.</li> <li>Máy đánh bột khô, mã hiệu MDB-300-TN thuộc sở hữu của KH.</li> <li>Máy đánh bột nước, mã hiệu MKB-TN thuộc sở hữu của KH.</li> <li>Dàn ngưng công suất 450kW thuộc sở hữu của KH.</li> </ul>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Đối tượng	Hợp đồng hạn mức	Hạn mức cho vay	Thời hạn cho vay	Lãi suất vay	Mục đích sử dụng vốn vay	Tài sản đảm bảo
Quý Đầu tư Phát triển Thành phố Đà Nẵng	Hợp đồng số 13/2022/HĐT D ngày 26/08/2022	5.548.000.000 VND	60 tháng	Theo giấy nhận nợ cụ thể	Thanh toán chi phí đầu tư của dự án Đầu tư máy phân cỡ gam công nghệ cao cho Tôm theo gam công nghệ cao cho Tôm	<ul style="list-style-type: none"> <li>Dàn ngưng công suất 1000KW thuộc sở hữu của KH.</li> <li>Máy dò tạp chất Xray thuộc sở hữu của KH.</li> <li>Cụm máy nén trục vít MYCOM thuộc sở hữu của KH.</li> <li>Thiết bị cấp đông IQF công suất 500kg/h thuộc sở hữu của KH.</li> </ul>
						<ul style="list-style-type: none"> <li>Tài sản thế chấp là tài sản hình thành trong tương lai (01 máy phân cỡ camera 6 size) thuộc dự án Đầu tư máy phân cỡ gam công nghệ cao cho Tôm theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 29/2022/HĐTC ngày 26/08/2022.</li> <li>Tài sản thế chấp là 14 máy móc chuyên dùng theo hợp đồng thế chấp số 30/2022/HĐTC ngày 20/09/2022.</li> </ul>



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**4.19. Vốn chủ sở hữu**

**4.19.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu			
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND
Tại ngày 01/01/2023 Lãi trong năm trước	120.000.000.000	(101.650.000)	11.388.233.760	(8.167.742.155)
Tại ngày 01/01/2024 Lãi trong năm nay	120.000.000.000	(101.650.000)	11.388.233.760	(7.449.803.343)
Tại ngày 31/12/2024	120.000.000.000	(101.650.000)	11.388.233.760	899.054.029

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG**

Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**4.19.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Vốn góp của Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam	43.675.380.000	43.675.380.000
Vốn góp của các cổ đông khác	76.324.620.000	76.324.620.000
<b>Cộng</b>	<b>120.000.000.000</b>	<b>120.000.000.000</b>

**4.19.3. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu**

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Vốn góp đầu năm	120.000.000.000	120.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
<b>Vốn góp cuối năm</b>	<b>120.000.000.000</b>	<b>120.000.000.000</b>

**4.19.4. Cổ phiếu**

	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	12.000.000	12.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	12.000.000	12.000.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	12.000.000	12.000.000
<i>Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	-	-
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
<i>Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	12.000.000	12.000.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	12.000.000	12.000.000
<i>Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phần

**4.19.5. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	8.348.857.372	717.938.812
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-
Lãi sau thuế của cổ đông Công ty	8.348.857.372	717.938.812
Số cổ phần lưu hành bình quân trong năm	12.000.000	12.000.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>696</b>	<b>60</b>



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG  
Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

### 4.19.6. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	8.348.857.372	717.938.812
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm LNST	-	-
Lãi để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	8.348.857.372	717.938.812
Số lượng CP phổ thông lưu hành bình quân trong năm	12.000.000	12.000.000
Số lượng CP phổ thông dự kiến phát hành thêm	-	-
Số lượng CP để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	12.000.000	12.000.000
<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>696</b>	<b>60</b>

Năm 2024, Đại hội đồng cổ đông của Công ty chưa thông qua kế hoạch trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi. Theo đó, lợi nhuận sau thuế TNDN để tính lãi cơ bản, lãi suy giảm trên cổ phiếu năm 2024 là toàn bộ lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty, các chỉ tiêu này của năm 2024 có thể sẽ thay đổi khi Công ty có quyết định về việc trích quỹ trong tương lai.

### 4.20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
Ngoại tệ các loại USD	423.462,47	497.090,97
	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Nợ khó đòi đã xử lý:		
Công ty TNHH Mỹ Đức - Xóa sổ do tồn đọng lâu	87.511.000	87.511.000
Seatraco - Xóa sổ do Doanh nghiệp phá sản	1.540.050.033	1.540.050.033
Công ty TNHH Tân Hải Hưng - Xóa sổ do tồn đọng lâu	318.571.653	318.571.653
Công ty CP Bê Tông Ly Tâm Dung Quất - Xóa sổ do tồn đọng lâu	128.132.540	128.132.540
Các cá nhân khác - Xóa sổ do tồn đọng lâu	82.603.415	82.603.415

## 5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Doanh thu hải sản	710.604.466.801	735.728.411.565
Doanh thu sản xuất thức ăn tôm, cá gia súc	7.313.300.431	9.840.255.050
Doanh thu cung cấp dịch vụ	7.586.438.496	7.805.239.633
<b>Cộng</b>	<b>725.504.205.728</b>	<b>753.373.906.248</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG  
Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

### 5.2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chiết khấu thương mại	174.873.328	315.606.874
Hàng bán bị trả lại	13.950.000	1.263.758.830
<b>Cộng</b>	<b>188.823.328</b>	<b>1.579.365.704</b>

### 5.3. Giá vốn hàng bán

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Giá vốn hải sản	645.799.941.698	673.185.096.850
Giá vốn sản xuất thức ăn tôm, cá gia súc	7.178.817.582	9.280.977.817
Giá vốn cung cấp dịch vụ	2.941.773.378	2.941.291.535
<b>Cộng</b>	<b>655.920.532.658</b>	<b>685.407.366.202</b>

### 5.4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lãi tiền gửi	218.442.369	457.720.072
Lãi đầu tư	62.465.754	83.284.246
Cổ tức, lợi nhuận được chia	262.029.000	262.029.000
Lãi chênh lệch tỷ giá trong thanh toán	5.728.268.336	8.316.166.741
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	984.095.532	-
<b>Cộng</b>	<b>7.255.300.991</b>	<b>9.119.200.059</b>

### 5.5. Chi phí tài chính

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí lãi vay	13.701.377.359	16.139.585.256
Phí lưu ký chứng khoán	723.895	598.565
Lỗ chênh lệch tỷ giá trong thanh toán	3.304.851.006	3.581.489.710
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	-	519.957.184
<b>Cộng</b>	<b>17.006.952.260</b>	<b>20.241.630.715</b>



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG  
Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**5.6. Chi phí bán hàng**

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí nhân viên bán hàng	93.866.979	103.405.319
Chi phí dịch vụ mua ngoài khác	15.149.932.036	15.801.357.671
<b>Cộng</b>	<b>15.243.799.015</b>	<b>15.904.762.990</b>

**5.7. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí nhân viên quản lý	33.178.136.167	31.800.618.711
Chi phí đồ dùng văn phòng	346.575.295	403.155.265
Chi phí khấu hao TSCĐ	720.000.000	791.151.084
Thuế, phí, lệ phí	18.498.636	25.991.274
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.568.452.523	1.910.626.402
Chi phí bằng tiền khác	4.316.705.782	4.819.871.517
Hoàn nhập chi phí dự phòng	(4.206.564.148)	(1.127.085.358)
<b>Cộng</b>	<b>35.941.804.255</b>	<b>38.624.328.895</b>

**5.8. Thu nhập khác**

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
UBND hỗ trợ	890.000.000	-
Thu từ bồi thường	24.064.212	-
Thu thanh lý CCDC	66.868.687	454.545
Lãi thanh lý TSCĐ	-	598.305.636
Thu hồi công nợ đã xóa sổ	-	175.828.120
Hỗ trợ lưu kho	-	464.379.876
Thu nhập khác	85.544.766	95.335.578
<b>Cộng</b>	<b>1.066.477.665</b>	<b>1.334.303.755</b>

**5.9. Chi phí khác**

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Phạt vi phạm hợp đồng	-	930.000.000
Phí thi hành án	142.714.355	-
Phần mềm kế toán không sử dụng	-	323.400.000
Phạt vi phạm hành chính, phạt chậm nộp thuế	131.811.954	87.337.878
Chi phí khác	96.867.109	11.278.866
<b>Cộng</b>	<b>371.393.418</b>	<b>1.352.016.744</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG  
Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**5.10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	9.152.679.450	717.938.812
Điều chỉnh các khoản thu nhập chịu thuế	604.745.487	541.789.304
Điều chỉnh tăng	970.777.191	1.082.547.557
- <i>Thu lao HDQT, BKS không trực tiếp điều hành</i>	600.000.000	600.000.000
- <i>Phạt vi phạm hành chính, phạt chậm nộp thuế</i>	131.811.954	87.337.878
- <i>Lỗ CLTG đánh giá lại cuối năm nay tiền và nợ phải thu</i>	-	60.530.813
- <i>Chi phí không hợp lý, hợp lệ</i>	238.965.237	334.678.866
Điều chỉnh giảm	366.031.704	540.758.253
- <i>Cổ tức lợi nhuận được chia</i>	262.029.000	262.029.000
- <i>Lãi CLTG đánh giá lại cuối năm nay tiền và nợ phải thu</i>	43.471.891	-
- <i>Lỗ CLTG đánh giá lại cuối năm trước tiền và nợ phải thu</i>	60.530.813	278.729.253
Tổng thu nhập chịu thuế	9.757.424.937	1.259.728.116
- <i>Thu nhập được hưởng ưu đãi thuế</i>	6.322.764.951	2.141.891.871
- <i>Thu nhập của hoạt động khác</i>	3.434.659.986	(882.163.755)
Trừ: Lỗ năm trước chuyển sang (hoạt động khác)	4.398.611.084	1.259.728.116
Tổng thu nhập tính thuế	5.358.813.853	-
- <i>Hoạt động ưu đãi</i>	5.358.813.853	-
- <i>Hoạt động không ưu đãi</i>	-	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp		
- <i>Thuế suất thuế TNDN hoạt động ưu đãi</i>	15%	15%
- <i>Thuế suất thuế TNDN hoạt động khác</i>	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	803.822.078	-
- <i>Thuế TNDN của hoạt động được hưởng ưu đãi thuế</i>	803.822.078	-
- <i>Thuế TNDN của hoạt động khác</i>	-	-
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành</b>	<b>803.822.078</b>	<b>-</b>

**5.11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	530.319.765.110	492.723.440.328
Chi phí nhân công	125.329.470.133	120.041.375.186
Chi phí khấu hao tài sản cố định	11.181.613.052	10.842.412.731
Chi phí dịch vụ mua ngoài	53.006.048.778	66.559.338.604
Chi phí khác bằng tiền	7.531.117.802	4.905.256.966
<b>Cộng</b>	<b>727.368.014.875</b>	<b>695.071.823.815</b>



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG  
Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

**6.1. Số tiền đi vay thực thu trong năm**

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	721.181.339.001	670.547.095.008
<b>Cộng</b>	<b>721.181.339.001</b>	<b>670.547.095.008</b>

**6.2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm**

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	681.048.422.250	686.922.262.678
<b>Cộng</b>	<b>681.048.422.250</b>	<b>686.922.262.678</b>

**7. BÁO CÁO BỘ PHẬN**

Nhằm phục vụ mục đích quản lý, Công ty có quy mô hoạt động trên toàn quốc phân chia hoạt động của mình thành các bộ phận chính yếu theo khu vực địa lý kinh doanh như sau:

- Công ty Phát triển Nguồn lợi Thủy Sản.
- Công ty Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Thọ Quang.

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG**

Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý	Công ty PTNL Thủy sản		Công ty CB & XK TS Thọ Quang	
	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Doanh thu bộ phận	7.474.623.732	9.672.866.409	-	-
- Từ khách hàng bên ngoài	7.474.623.732	9.672.866.409	-	-
- Giữa các bộ phận	-	-	-	-
Chi phí bộ phận	8.126.933.698	10.443.345.031	-	631.340
- Từ khách hàng bên ngoài	8.126.933.698	10.443.345.031	-	631.340
- Giữa các bộ phận	-	-	-	-
Lãi (lỗ) hoạt động kinh doanh	(652.309.966)	(770.478.622)	-	(631.340)
Lãi vay	-	-	-	-
Lãi (lỗ) hữ tại chính khác	975.985	634.751	-	244.406
Lãi (lỗ) hoạt động tài chính	975.985	634.751	-	244.406
Thu nhập khác	5.350	260.862.241	-	-
Chi phí khác	123.829	930.112.516	-	-
Lãi (lỗ) hoạt động khác	(118.279)	(669.250.275)	-	-
Lợi nhuận trước thuế TNDN	(651.452.260)	(1.439.094.146)	-	386.934
Thuế TNDN	-	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế TNDN	(651.452.260)	(1.439.094.146)	-	(386.934)
	Công ty PTNL Thủy sản		Công ty CB & XK TS Thọ Quang	
	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Tài sản bộ phận	9.247.299.741	8.721.949.386	57.554.858	59.055.641
<b>Tổng tài sản</b>	<b>9.247.299.741</b>	<b>8.721.949.386</b>	<b>57.554.858</b>	<b>59.055.641</b>
Nợ phải trả bộ phận	679.784.797	154.434.442	57.554.858	59.055.641
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>679.784.797</b>	<b>154.434.442</b>	<b>57.554.858</b>	<b>59.055.641</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG**

Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý	Văn phòng		Loại trừ		Tổng cộng	
	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Doanh thu bộ phận	717.840.758.668	742.121.674.135	-	-	725.315.382.400	751.794.540.544
- Từ khách hàng bên ngoài	717.840.758.668	742.121.674.135	-	-	725.315.382.400	751.794.540.544
- Giữa các bộ phận	-	-	-	-	-	-
Chi phí bộ phận	-	-	-	-	-	-
- Từ khách hàng bên ngoài	698.979.202.230	729.492.481.716	-	-	707.106.135.928	739.936.458.087
- Giữa các bộ phận	698.979.202.230	729.492.481.716	-	-	707.106.135.928	739.936.458.087
Lãi (lỗ) hoạt động KD	18.861.556.438	12.629.192.419	-	-	18.209.246.472	11.858.082.457
Lãi vay	13.701.377.359	16.139.585.256	-	-	13.701.377.359	16.139.585.256
Lãi (lỗ) hữ tại chính khác	3.948.750.105	5.016.275.443	-	-	3.949.726.090	5.017.154.800
Lãi (lỗ) hoạt động tài chính	(9.752.627.254)	(11.123.309.813)	-	-	(9.751.651.269)	(11.122.430.656)
Thu nhập khác	1.066.472.315	1.885.816.687	-	(812.375.173)	1.066.477.665	1.334.303.755
Chi phí khác	371.269.789	1.234.279.401	-	(812.375.173)	371.393.418	1.352.016.744
Lãi (lỗ) hoạt động khác	695.202.526	651.537.286	-	-	695.084.247	(17.712.989)
Lợi nhuận trước thuế	9.804.131.710	2.157.419.892	-	-	9.152.679.450	717.938.812
Thuế TNDN	803.822.078	-	-	-	803.822.078	-
Lợi nhuận sau thuế TNDN	9.000.309.632	2.157.419.892	-	-	8.348.857.372	717.938.812

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý	Văn phòng		Loại trừ		Tổng cộng	
	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Tài sản bộ phận	408.589.599.725	387.576.699.215	(7.065.315.732)	(4.372.315.734)	410.829.138.592	391.985.388.508
Tổng tài sản	408.589.599.725	387.576.699.215	(7.065.315.732)	(4.372.315.734)	410.829.138.592	391.985.388.508
Nợ phải trả bộ phận	284.971.476.880	272.307.433.742	(7.065.315.732)	(4.372.315.734)	278.643.500.803	268.148.608.091
Tổng nợ phải trả	284.971.476.880	272.307.433.742	(7.065.315.732)	(4.372.315.734)	278.643.500.803	268.148.608.091

45

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG**

Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý	Công ty PTNL Thủy sản		Công ty CB & XK TS Thọ Quang	
	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí mua sắm tài sản	-	-	-	-
Chi phí khấu hao	8.250.000	35.382.800	-	-

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý	Văn phòng		Loại trừ		Tổng cộng	
	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí mua sắm tài sản	10.135.877.500	4.449.337.611	-	-	10.135.877.500	4.449.337.611
Chi phí khấu hao	11.173.363.052	10.807.029.931	-	-	11.181.613.052	10.842.412.731

46



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG  
Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

### 8. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

#### Danh sách các bên liên quan

Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam  
HĐQT và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty CP Đầu tư New City Seadanang

#### Mối quan hệ

Cổ đông có ảnh hưởng đáng kể  
Nhân sự quản lý chủ chốt  
Công ty liên kết



Thủ lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

Họ và tên	Chức danh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Ông Lê Vĩnh Hòa	Chủ tịch HĐQT	120.000.000	120.000.000
Ông Đỗ Mạnh Linh	Ủy viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 12/04/2024)	63.750.000	-
Bà Nguyễn Thị Hoàng Lan	Ủy viên HĐQT	90.000.000	90.000.000
Ông Phạm Trường Giang	Ủy viên HĐQT	90.000.000	90.000.000
Ông Trần Hữu Hoàng	Ủy viên HĐQT	90.000.000	90.000.000
Bà Đỗ Thị Bích Vân	Ủy viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 12/04/2024)	26.250.000	90.000.000
Ông Võ Quốc Việt	Trưởng Ban kiểm soát (Bổ nhiệm ngày 12/04/2024)	34.000.000	-
Bà Phạm Thị Thúy Hằng	Thành viên Ban kiểm soát (Bổ nhiệm ngày 12/04/2024)	39.500.000	48.000.000
Ông Vũ Văn Đông	Thành viên BKS	36.000.000	36.000.000
Ông Lưu Mạnh Cường	Thành viên BKS (Miễn nhiệm ngày 12/04/2024)	10.500.000	36.000.000

Tiền lương, thưởng và các khoản thu nhập khác của các thành viên Ban Tổng Giám đốc:

Họ và tên	Chức danh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Bà Trần Như Thiên My	Tổng Giám đốc	732.509.000	700.062.700
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	595.831.900	564.358.500
Ông Lê Thanh Phương	Kế toán trưởng	397.899.800	387.003.669

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG  
Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

### 9. CAM KẾT THEO CÁC HỢP ĐỒNG THUÊ HOẠT ĐỘNG

#### Công ty là bên cho thuê

Công ty cho thuê nhà và dịch vụ kho lạnh lưu trữ hàng thủy sản theo các hợp đồng thuê hoạt động. Các hợp đồng cho thuê nhà và dịch vụ kho lạnh lưu trữ hàng thủy sản có kỳ hạn là 1 năm, với tiền cho thuê cố định mỗi kỳ:

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Doanh thu cho thuê hoạt động ghi nhận trong năm	7.586.438.496	7.805.239.633
<b>Cộng</b>	<b>7.586.438.496</b>	<b>7.805.239.633</b>

#### Công ty là bên đi thuê

Hợp đồng thuê đất với Công ty Phát triển và Khai thác hạ tầng KCN Đà Nẵng tổng diện tích thuê 29.630,8 m<sup>2</sup>, giá thuê theo chỉ đạo của UBND thành phố Đà Nẵng (hiện tại giá thuê lại đất là 23.000 VND/m<sup>2</sup>, giá sử dụng hạ tầng là 9.116 VND/m<sup>2</sup>) và thời hạn thuê 40 năm (từ ngày 14 tháng 12 năm 2001 đến ngày 14 tháng 12 năm 2041) với số tiền thuê trả tiền hàng năm.

Hợp đồng thuê đất với Công ty Phát triển đô thị và Khu công nghiệp Quảng Nam – Đà Nẵng tổng diện tích thuê 20.020 m<sup>2</sup>, giá thuê là 0,524 USD/m<sup>2</sup>/năm. Công ty được miễn tiền thuê đất đến hết năm 2005 và thời hạn thuê 45 năm kể từ ngày ký hợp đồng ngày 02 tháng 03 năm 2002.

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí thuê hoạt động ghi nhận trong kỳ	1.367.772.501	1.295.525.649
<b>Cộng</b>	<b>1.367.772.501</b>	<b>1.295.525.649</b>

### 10. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo tài chính.

### 11. CÁC THÔNG TIN KHÁC

Công ty đang phát sinh các vụ kiện thu hồi nợ với hai công ty, bao gồm: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đức Quân và Công ty Cổ phần Đầu tư 3GR. Theo đó:

- Đối với Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đức Quân: Ngày 21/01/2020, Công ty đã nộp hồ sơ, đơn khởi kiện với Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đức Quân tại Tòa án Nhân dân Thành phố Thái Bình. Qua nhiều phiên tòa xét xử, ngày 10/08/2020, Tòa án Nhân dân Thành phố Thái Bình ra Quyết định số 03/2020/QĐST-KDTM công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, quyết định có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm. Theo đó, Công ty chấp nhận lịch trả nợ mà Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đức Quân đưa ra tại công văn số 87/CV-ĐQ ngày 13/07/2020. Đến thời điểm hiện tại, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đức Quân mới chỉ thanh toán được 300.000.000 VND. Luật sư sẽ phải thực hiện yêu cầu thi hành án theo quyết định của Tòa án Nhân dân Thành phố Thái Bình.



## CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

- Đối với Công ty Cổ phần Đầu tư 3GR: Ngày 20/01/2020, Công ty đã nộp đơn khởi kiện với Công ty Cổ phần Đầu tư 3GR đến Tòa án Nhân dân Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội. Ngày 31/12/2020, Tòa án Nhân dân Quận Hoàn Kiếm chuyển hồ sơ vụ án đến Tòa án Nhân dân Thành phố Thái Bình. Ngày 29/04/2021, Tòa án Nhân dân Thành phố Thái Bình lập biên bản hòa giải. Theo đó: đại diện Công ty giữ nguyên nội dung theo đơn khởi kiện và bản tự khai, đại diện Công ty Cổ phần Đầu tư 3GR đồng ý thanh toán nợ theo đơn khởi kiện. Ngày 11/5/2021, Tòa án Nhân dân Thành phố Thái Bình gửi giấy báo triệu tập tham gia tố tụng tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án. Ngày 22/06/2021, Tòa án Nhân dân Thành phố Thái Bình tuyên án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty đối với Công ty Cổ phần Đầu tư 3GR, buộc Công ty Cổ phần Đầu tư 3GR có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty số tiền 23.986.810.400 VND nợ gốc theo Hợp đồng kinh tế số 1208 – 2017/3GR-SPD ngày 12/08/2017 và 10.827.246.434 VND nợ lãi tính từ ngày 01/12/2017 đến 22/6/2021, tổng cộng là 34.814.056.834 VND. Trường hợp Công ty Cổ phần Đầu tư 3GR không thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ số tiền nợ trên, Công ty có quyền yêu cầu Cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo là 2.000.000 cổ phiếu FTM do Công ty CP Đầu tư và Phát triển Đức Quân phát hành là tài sản của bà Phạm Thị Hà theo hợp đồng cầm cố ngày 15 và 17/08/2017 để thu hồi nợ. Nếu sau khi xử lý tài sản đảm bảo không đủ trả nợ thì Công ty Cổ phần Đầu tư 3GR tiếp tục trả cho Công ty đến khi trả xong nợ. Tại ngày 11/08/2023, Cục thi hành án Thái Bình tiến hành xử lý tài sản với giá trị thu hồi là 1.127.085.358 VND. Cục thi hành án Thái Bình đã gửi Thông báo số 410/TB-CTHADS ngày 22/11/2023 về việc nhận tiền sau khi trừ đi các chi phí phát sinh trong quá trình thu hồi nợ là 177.559.367 VND, số tiền còn lại Công ty nhận được từ giá trị thu hồi là: 949.525.991 VND.



Trần Như Thiên My  
Tổng Giám đốc

Đà Nẵng, ngày 05 tháng 03 năm 2025

*(Handwritten signatures)*

Lê Thanh Phương  
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Việt  
Người lập



CÔNG TY CỔ PHẦN XNK  
THỦY SẢN MIỀN TRUNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 16../CV-CT

Đà Nẵng, ngày 05 tháng 3 năm 2025

V/v "Giải trình chênh lệch Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024"

### Kính gửi: Ủy Ban chứng khoán nhà nước Sở giao dịch chứng khoán

Công ty cổ phần xuất nhập khẩu thủy sản Miền Trung (Mã chứng khoán: SPD) – địa chỉ: 01 Bùi Quốc Hưng, P. Thọ Quang, Q. Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng, MST: 0400100778 - giải trình số liệu chênh lệch Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 so với cùng kỳ năm 2023, như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2024/cùng kỳ 2023	
			Giá trị (+-)(đ)	%
Lợi nhuận sau thuế	717,938,812	8,348,857,372	7,630,918,560	1,063

Thực hiện doanh thu năm 2024 của công ty bằng 96.3% so với cùng kỳ, trong đó:

Sản xuất xuất khẩu thủy sản là lĩnh vực chính tỷ trọng tới 97.94% doanh thu của Công ty. Doanh thu năm 2024 đạt 710.604 tỷ đồng, giảm 3.41% so với cùng kỳ 2023. Lĩnh vực này trong những tháng cuối năm góp phần mang lại lợi nhuận tốt cho công ty;

Mảng gia công hiện đang hỗ trợ đáng kể cho ngành thủy sản, "đây không chỉ là vấn đề tạo thêm việc làm cho người lao động, khi các doanh nghiệp có được đơn hàng gia công thì đồng nghĩa sẽ có thêm thị phần trong tương lai" (Vasep).

Công ty có sự tập trung đầu tư cho sản xuất trong những năm qua, máy móc thiết bị được bổ sung theo hướng giảm bớt sự lệ thuộc vào sức người và ý thức người lao động, tăng năng lực chế biến, năng lực cấp đông. Định hướng vừa có tự doanh – vừa có gia công, vừa có sản phẩm tôm – vừa có sản phẩm cá sẽ có sự tương hỗ phù hợp cho các điểm yếu trong ngắn hạn và phát huy được các điểm mạnh của Công ty.

Tại SEADANANG, sau những năm nỗ lực chuyển đổi, đa dạng hoạt động, đến nay chế biến TÔM đang chiếm tỷ trọng 55% về sản lượng (giảm xuống) và gia công CÁ chiếm tỷ trọng 45% (tăng lên)- có thể nói đang đi đúng chiến lược của Công ty.

Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ đạt 7.59 tỷ đồng, bằng 95.95% so cùng kỳ (7.91 tỷ đồng) và sản xuất thức ăn nuôi thủy sản chỉ bằng 75.10% so cùng kỳ đạt 7.31 tỷ đồng so cùng kỳ (9.74 tỷ đồng);

Hiệu quả Công ty đạt được trong kỳ ngoài việc thay đổi đa dạng hoạt động, tăng tỷ trọng sản xuất gia công Cá, việc tiết kiệm chi phí, quản lý hiệu quả định mức, tăng tỷ lệ thu hồi thành phẩm đảm bảo và Công ty cũng thu hồi được khoản dự phòng công nợ hơn 4.2 tỷ đồng.





## GIẢI TRÌNH CHÊNH LỆCH

SPD

Luỹ kế năm 2024 lợi nhuận sau thuế đạt 8.35 tỷ đồng tăng gấp 1,163 lần so với cùng kỳ (0.717 tỷ đồng).

Trên đây là giải trình những chỉ tiêu biến động trên Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 so với cùng kỳ 2023 để Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và toàn thể Cổ đông được biết.

Trân trọng,

**Nơi nhận:**

- Như trên
- Lưu VT, P. TCKT

CÔNG TY CP XNK THỦY SẢN MIỀN TRUNG  
TỔNG GIÁM ĐỐC



*Trần Như Thiên My*



## GIẢI TRÌNH VỀ Ý KIẾN NGOẠI TRỪ

SPD

CÔNG TY CỔ PHẦN XNK  
THỦY SẢN MIỀN TRUNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 15./CV-CT

Đà Nẵng, ngày 05 tháng 3 năm 2025

"Giải trình về ý kiến ngoại trừ trên Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024"

**Kính gửi: Ủy Ban chứng khoán nhà nước  
Sở giao dịch chứng khoán**

Công ty cổ phần xuất nhập khẩu thủy sản Miền Trung (Mã chứng khoán: SPD) xin chân thành cảm ơn sự quan tâm giúp đỡ của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán trong thời gian qua.

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung xin giải trình về ý kiến soát xét trên Báo cáo tài chính đã kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024:

**Ý kiến ngoại trừ của Công ty kiểm toán:**

Như trình bày tại Thuyết minh số 4.2, Kiểm toán viên không thu thập được Báo cáo tài chính cũng như các thông tin báo cáo tài chính của khoản đầu tư vào Công ty liên kết là Công ty CP Đầu tư New City Seadanang, các thủ tục thay thế cũng không thực hiện được. Tổng giá gốc của khoản đầu tư liên kết nêu trên tại ngày 31/12/2024 là 18,365,570,000 VND. Với hạn chế này chúng tôi không thể xem xét việc dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn theo quy định. Do hạn chế phạm vi kiểm toán, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về ảnh hưởng của khoản đầu tư nêu trên đến các khoản mục khác trên Báo cáo tài chính.

**Giải trình từ phía Công ty:**

Hội đồng quản trị của Công ty luôn ý thức trong việc quản lý và nâng cao hiệu quả công tác sử dụng vốn. Tuy nhiên, về phần vốn đầu tư vào Công ty CP Đầu tư New City Seadanang đang gặp khó khăn trong việc liên lạc để quản lý vốn. Hội đồng quản trị của Công ty luôn quan tâm và tìm hướng xử lý đối với khoản đầu tư này bằng các công việc cụ thể; trong năm 2024 đã nhiều lần gửi công văn, gần nhất số 161/CV-CT ngày 27/12/2024 "Đề nghị cung cấp BCTC năm 2019, 2020, 2021, 2022, 2023; 2024; hoàn trả toàn bộ giấy tờ tại 31 NHS; kế hoạch ĐHĐCĐ thường niên năm 2024". Tuy nhiên đến thời điểm hiện nay Công ty vẫn không nhận được phản hồi về việc cung cấp các báo cáo từ Công ty Công ty CP Đầu tư New City Seadanang.

Trên đây là giải trình về ý kiến ngoại trừ trên Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 để Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và toàn thể Cổ đông được biết.

Xin trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Như trên
- Lưu VT, P. TCKT

CÔNG TY CP XNK THỦY SẢN MIỀN TRUNG  
TỔNG GIÁM ĐỐC



*Trần Như Thiên My*





# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024

## CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN MIỀN TRUNG

Thành phố Đà Nẵng, ngày 25 tháng 03 năm 2025

**XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**TRẦN NHƯ THIÊN MỸ**





Số 01 Bùi Quốc Hưng, Phường Thọ Quang,  
Quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng



(0236) 3821436



[info@seadanang.com.vn](mailto:info@seadanang.com.vn)



[www.seadanang.com.vn](http://www.seadanang.com.vn)